

CUNG TÍCH BIÊN

XỨ ĐỘNG VẬT MƯA HỒNG

[8 tiểu truyện]

- I. MƯA CÔ HÔN
- TRÊN XỨ TOÀN CHUÔNG
- II. BÊN NÀY NÚI SƠ SINH
- III. DẤU ÂN KHI LÊN TÁM
- IV. CÒN MỘT
- SỰ THẬT BÊN-KIA-BỜ
- V. NHỮNG BỌC
- VI. MỘT NGÀY TRÊN
- QUÊ HƯƠNG TOÀN CHUÔNG
- VII. RỪNG MÁU
- VIII. BỌC NGOÀI ĐÁP
- MẶT XÁC TRONG

I

I

MƯA CÔ HÔN

TRÊN XỨ TOÀN-CHUÔNG

Tảo còn nhỏ nhưng có khuôn mặt già dặn một thanh niên chừng ba mươi lăm, vừa lùn vừa ốm quắt queo, da màu gỗ khô.

Đặc biệt Tảo có đôi mắt sáng đến kinh dị, làm ta nhớ tới đôi mắt Thi sỹ Bùi Giáng. Toàn tròn đen. Tròn như mắt rắn. Hoang mơ. Mê hoặc. Khó phân biệt giữa điên, tỉnh. Nhưng người đời thường, rất tỉnh trí, có nhiều cảm tình với loại mắt điên điên ấy. Không dễ ai cũng có được hai cái lỗ đen tịch mịch minh triết như thế.

Tảo dùng dằng giữa trẻ thơ và già dặn, nửa tỉnh nửa ngây. Phải cảm ơn số phận đã gia cố cho cái xác lùn này căn bệnh đờ-mi-điên. Vì nếu là đứa trẻ bình thường chưa chắc Tảo thông minh, lấu cá, lăm trò.

Trên cái bộ xương cách trí của Tảo, nơi khuôn ngực có một gò những xương xẩu đùn đống nhô cao; sau gáy có một gò xương thứ hai, dùng ngón tay ấn vào

nó như một lớp sụn; hỏi Tảo vì sao mà có cái cơ thể quái gở làm vậy? Tảo trả lời hỏi nhỏ em suy dinh dưỡng, thịt teo mà xương thì mọc ra mất trật tự, thiếu độ cứng. Anh mắt của Tảo như có một phản hồi của một phần đời khác, đã cũ nát. Có phải vậy mà tôi đã dây dưa với Tảo, mất nhiều tháng ngày vào cuộc điên tà sau này.

**

Bọn la cà chúng tôi thường ngày ngồi cà phê vỉa hè, nơi tiếp cận tạp nhạp tâm phào, nhưng nhiều chất sống, và rất tự nhiên sống. Có thể bàn đủ thứ chuyện trên trời ngoài biển. Khi hỏi câu tiêu lâm, châm biếm thời sự, có anh cười nắc nẻ như đười ươi. Nghìn chuyện lạ lùng, trong đó câu chuyện hấp dẫn lẫn đau đau, là chuyện đời thằng Tảo. Đây là một câu chuyện dài, chứa cả thế gian gọn lọn trong lòng câu chuyện.

Hôm qua Tảo nói với tôi:

- Sắp tới rằm tháng bảy, mùa cúng cô hồn rồi, anh cho em vài cái vỏ bao thuốc lá, loại nào cũng được. Em cần “à lố” nhiều lắm.

Mặt trời lên cao. Hôm nay tôi ngồi nán lại chỗ hàng cà phê, có ý đợi Tảo. Từ ngã ba đường, Tảo xăm xăm băng tới. Lặng lẽ cười tình, tình quái đảo mắt, Tảo chỉ nhìn bao thuốc lá trên bàn. Tôi nhặt mấy điếu thuốc lá lẻ bỏ ra, cho Tảo cái bao rỗng. Tôi biết rõ việc nó xử dụng bao thuốc lá.

Tảo cầm bao thuốc rỗng bóp nhẹ phần giữa cho tóp nhỏ lại. Áp bao thuốc rỗng vào vành tai, điệu nghệ như ta dùng điện thoại di động, Tảo nghiêm chỉnh gọi:

“ À lố 113 đâu, ở đây có một bầy thú đang nhâm nhi.”

Một anh bạn tôi nóng mặt, chửi thề đù mạ thằng nhóc này dám gọi bọn mình là bầy thú. Tôi cười trả lời không phải đâu, nó hiền ngoan lắm, nhưng với nó quanh đây đều trâu bò chó ngựa cả. Nó người còi trên.

Cần nói rõ, 113 là lực lượng cảnh sát chạy mô tô tốc độ cao, thường can thiệp những việc cần kíp. Như có hỏa hoạn, giết người, tai nạn xe cộ, trộm cướp, say sưa gây rối, xì ke ma cô đi điếm bất hợp pháp – đương nhiên là còn có hạng đi điếm thượng thừa hợp pháp. Nói chung bất cứ sự vụ gì nguy hiểm mà thường dân không thể can thiệp bằng lời can gián nhân nghĩa, theo lẽ đúng sai, thì gọi 113 đến dọn dẹp.

Đi quanh quanh một lúc, không thấy xe hụ còi nào chạy tới, Tảo lại đưa cái bao thuốc lá rỗng lên mồm, nghiêm giọng gọi liên hồi:

“ À lố 113 tới gấp nhé. Lại có thú già thú phụ nữ thú trai tráng đang nhờn nhờ chỗ siêu thị đây. Một bầy đực lẫn cái đang hát karaoke, hút tót ôm đây, à lố... à... à tới lẹ lẹ nhé.”

**

Sinh hoạt thường ngày của Tảo là dạo quanh quanh, xem chỗ này xây nhà, nơi kia đào đường đặt ống cống. Công viên mấy chị sồn sồn đánh cầu lông đùa vui nhố nhăng. Chán, Tảo nhìn các cô gái ngồi câu khách chỗ cà phê đèn mờ.

Mặt trời sáng quắc, nơi đây càng mờ tối. Có khi Tảo bị ăn đòn đập mủ vì mải dòm chỗ lỗ rốn hoặc vùng da thịt trắng trắng hồng hồng của các cô. Nhìn cũng được thôi. Con gái ngon ơ mà ăn vận lòi ngực chìa mông thế này chỉ để câu đàn ông. Nhưng thằng nhóc nhìn lâu quá. Lại nằm ngửa nhìn lên. Cười đuôi uoi. Lại móc điện thoại gọi, “*Alô 113 nơi đây có con thú trong lũ thú mặt người.*”

Nhiều hôm, trời ráo quạch, Tảo ngơ ngác nhìn xe cảnh sát rượt đuổi đám người bán hàng rong. Những xe tải to đùng thu gom loáng một quãng đường là đầy nhóc những thứ tài sản rẻ mạt của đám dân đen dài dọc vỉa hè, mà theo luật định là kinh doanh trái phép, chiếm dụng lòng lề đường, cần cho lên xe cây mang về bóc cảnh sát.

Đời sống khó khăn, đã gọi là buôn bán chụp giựt lòng lề đường nên món gì cũng tạm bợ, sơ sài. Xe nước mía quay tay, không có máy ép. Các bảng hiệu nét chữ nghịch ngoạc viết tạm dựng ngả nghiêng quảng cáo tô bún riêu đĩa cơm tấm bình dân. Bàn ghế soong chảo thùng nước lèo bị cảnh sát giựt gom đổ vỡ lung tung, khi anh chị, khi lão già đang ngồi chồm hồm, húp xùm xụp, cho đáng cái đồng nát bỏ ra. Có khi chiếc xe đạp dùng bán hàng rong, hình nhân vàng vố sống qua ngày đoạn tháng nhờ dăm trái cóc vài chục ỏi. Những thằng nhóc bụng ỏng lưng trần chạy lon ton theo mẹ bên chiếc xe ba bánh cọc cạch, bán khoai lang củ mì bắp nướng.

Bị tịch thu mớ đồ lôm côm tuy ít ỏi nhưng là cả một gia sản, bọn nghèo khó nổi máu điên nhào vô dành giựt, bất kể chết sống, chúng vác đòn gánh đánh rượt cả cảnh sát. Lúc đó, thằng Tảo hồi hải gọi qua bao thuốc lá rỗng:

“*A lô 113 đâu, đến can thiệp ngay cho. Nơi đây một bầy thú đang ác chiến.*”

Tảo thức trắng những đêm lẽ lạc. Xứ sở này quanh năm lẽ lạc, cái gì cũng có thể dựng tiệc ăn mừng, kỷ niệm. Thắng một trận bóng đá chẳng hạn, bọn thanh thiếu niên, cò xí trông cơm phèo la, gõ inh ỏi lên nồi niêu soong chảo, cười la rách mồm, lái xe hết tốc độ từ đầu hẻm ra đại lộ reo hò. Tảo lại dựng bao thuốc lá lên vành tai gọi

“*À lô 113 đâu, bọn chiến thắng đang là bọn thú lên cơn.*”

Quả thực bọn người chiến thắng cũng bậy thật. Vui quá hóa rú. Tai nạn ì xèo. Bệnh viện qua đêm mừng vui đã tặng bao ca bễ sọ não, gãy tay cưa cẳng, tê liệt ngồi xe lăn chỉ là những đứa con tươi xanh tóc, đang ghé nhà trường.

Nơi đây bọn người ung vữa sứt mẻ não bộ chẳng phải là ít. Ngó ngon ơ vậy chó chỗ cái trán cao thông thái là một miếng nhựa trơn láng lốt bên trong lớp da đầu thời hậu phẫu.

Cái nơi mà nàng Âu Cơ xưa kia bỏ chồng, chôm bốn mươi chín cái trứng ra đi không cần tòa thiên địa xử lý hôn – *cái trứng thứ năm mươi có thể là thằng Tảo điện tà* – tới hôm nay, những sai lầm tội lỗi cứ ác chiến phình ra. Năm nay tiến triển hơn năm trước. Năm trước, mô Phật, lại tiến bộ hơn năm trước nữa. May thay, mỗi thu đông trời đất lên cơn mưa bão tẩy rửa phần nào tanh tươi. Biển đông rộng lòng nhận cả thứ nước rửa tận cùng đen thối từ cái xác phàm hình chữ S gầy nhom. *À ló...*

2.

Một ngày tháng Bảy, mưa bụi mờ trắng phía nhà thờ Cha Tam, tôi bất ngờ gặp Tảo ở đường Hải Thượng Lãn Ông, một khu phố sáng trưa chiều tối thơm mùi thuốc bắc.

Thằng nhỏ tài tình. Hóa ra Gò Vấp, Bà Chiểu, Bến Thành, Bà Quẹo, Củ Chi nơi mô nó cũng đặt chân tới.

- Mày vào Chợ Lớn này mần cái chi?

Hai con mắt rắn đen ngòm mở rộng, Tảo cười tình trả lời:

- Coi bọn người Tàu cúng cô hồn ngày rằm tháng Bảy. Tàu cúng mới ngon. Bởi bọn Tàu sống vốn là cô hồn rồi, nên hiểu lòng dạ bọn cô hồn đã ngòm củ tỏi. Dân An Nam coi thường âm hồn, cúng kiếng ba củ khoai lang, đốt mía, bánh vụn, kẹo thèo lèo, toàn thứ bần cố nông. Tàu cúng heo quay, đốt vàng mã sang trọng, đốt xe hơi nhà lầu xiêm y, hình mỹ nhân, đốt bà Dương Quý Phi, hóa vàng bà Tây Thi.

- Thằng này ngộ. Hóa ra mày cũng biết nhiều.

- Năm nào em cũng vào đây mà. Kia bà Dương Quý Phi óng ánh giấy màu kia kia... Ê anh xem, cúng xong chỗ này chú Ba tàu bụng bự sẽ đốt một cái xe mercedes vàng mã xuống âm phủ tặng thằng con trai xưa kia mê xe hơi trên cõi trần.

Trong khói hương mờ ngạt Tảo rủ tôi đi giựt đồ cúng âm hồn cùng bọn trẻ. Ngoài lễ tết nguyên đán, tết trung thu, bọn trẻ có được mấy ngày hạnh phúc vui vậy là làm âm hồn sống đi giành giựt đồ tế cúng ngày rằm tháng bảy.

Nếu ai vào thăm Chợ Lớn khu phố Tàu trong những ngày này sẽ thấy một quang cảnh lạ lùng. Người ta cúng tế khói bay kín ngập những lầu phố. Nhà nhà bày hương án, vật cúng tạ trước cửa hàng cao hơn đầu người. Cúng xong người ta “hò hỏi” đốt quà cúng gửi xuống âm ty hai ba tiếng đồng hồ cháy chưa xong. Khói đen vùn vủ. Tro tàn ngập cả phố.

Tôi có người bạn Tàu thương gia ở Chợ Lớn. Anh ta bảo ông bà ông vải anh ta bỏ nước ra đi thời phản Thanh phục Minh. Khi đặt chôn tới xứ An Nam đã biết ngay xứ này rất nhiều âm hồn. Không cúng cho người sống, quan lại mà, không tế lễ kẻ khuất mặt dương gian, là cái cần cổ không còn “khả năng” đưa com xuống bao tử.

“ Nị hà, ở nước Diệt Nam của nị thời nay cái ‘Mặt chận Âm hồn’ nó động dãi lắm. Nó động dãi không thua cái ‘Mặt chận Tổ huật’. Đâu phải thằng đòi com lạt mắm chết bờ chết bụi mới là cô hồn. Cho nên ngộ cúng bái hết thầy, tế lạy van vái chọng thể lắm.”

Phải khen đáo để nghệ thuật làm đồ mã của những nghệ nhân tài tình. Từ hình dáng đến màu sắc, từ đại thể tới chi tiết vụn vặt đều như thật. Chỉ kích thước nhỏ hơn thôi. Nhìn những tầng tầng “kiến trúc giấy mã” trong phố xá nguy nga có thực trước mắt, tôi lại nghĩ tới chùa Một Cột ở Hà Nội hôm nay. Chùa của hiện tại sao chỉ như một đóa sen nhỏ nhoi, một mô hình hàng mã; khiến ta chạnh lòng với tổ tiên; đầu thăm đây chỉ là một phó bản, loại sa bàn, của một chùa Một Cột từng có thực; to lớn đến huyền hoặc mênh mang đầu đố, trong títt mù sâu của lịch sử giống nòi.

3.

Thằng Tảo hỏi tôi anh không đi giựt dọc hà? Tôi bảo mày đi phần mày, tao vào quán nhậu vài phát, khói hương buồn chết mẹ. Tảo nói:

- Rượu tàu Chợ Lớn toàn rượu bổ cường dương, mà này, ngồi một mình anh coi chừng lữ thú. Anh cần thì em gọi 113 cho.

Tôi nạt:

- Tao không ăn thịt người thì thôi, thú nào dám xoi tao?

Thằng Tảo đi thẳng đến chỗ một cửa hàng đang đốt giấy mã. Quả thực là người ta đang đốt hình một mỹ nhân, có lẽ xuống âm phủ cho thằng con trai chết non chưa kịp yêu đương chỗ dương thế. Hình vàng mã đẹp lạ, mà thằng Tảo gọi là bà Tây Thi.

**

Vừa ngậy rượu, vừa rong ruổi với chiều mưa ngâu, tôi bị cô hồn ám... “ *Tôi bước vẫn vợ, nghĩ vợ vẫn. Khơi khơi, tầm phào. Tôi hiểu trên cần cổ của mình hôm nay, hãy còn một cái đầu din, y bon cái đầu Bà Mẹ để tôi ra thươ lọt lòng. Nhưng nay mai người ta có thể thay cho tôi một cái đầu xơ-cua, cho hợp trào lưu chính thể mới. Chẳng là vài thập niên trước tôi có một số sáng tác đăng trên các báo nước ngoài, điều tối kỵ ở nơi này, xứ Toàn-Chuông. Lại công khai cho in tác phẩm của mình tại nước ngoài, nên nhà chức trách nhất mực lượm ‘Cái-đầu-sáng-tác’ của tôi về đồn tra cứu.*

Việc Nhà đương quyền tống giam vào rọ sắt một cái đầu, một tư tưởng đối kháng, một lương tâm chân chính, là chuyện rất u bình thường, nơi xứ sở tôi đang sống.

“Rồi tôi được đề nghị, xem như một ân huệ dành cho nhân dân, là phải cần thiết ‘bổ sung’ một cái đầu đã đúc sẵn định hướng, lễ phép hơn. Trong tro bụi của một thời mạt pháp, người người khuyên nhủ nhau:

“Để sống đúng theo mô-đen thời thượng, là nên triệt để làm đời thường của một-công-dân-chịu-phép’. Là, tức tốc đội trên cần cổ cái đầu ‘xã hội hóa’ ra phố phường. Cả khi ăn giỗ kỵ ông bà ông vải, khi dự tang lễ, khi đi bầu cử, cái-đầu-tập-thể này chính là cái nón bảo hộ. Thật là cách thái ti tiện, nhưng rất hợp pháp, rất ưa thích nghi cái khí hậu động vật.”

Đó là cái thượng tầng cấu trúc, còn phân hạ tầng thì sao? Tôi hiểu rằng giữa cái háng của tôi còn một bộ phận gì ấy, rất ưa tục lụy lại rất đổi linh thiêng, có vai trò sinh tồn không kém bộ não. Cái ấy cũng phải rậm rạp theo đúng “kế hoạch hóa”, đúng hàng ngũ trong hay ngoài cái hệ thống toàn trị.

“ Lại hiểu rất rõ dưới ấy còn hai cẳng chân. Tôi chưa hề bị tê liệt. Nhưng hai chân không có nghĩa chúng-mày-có-cái-tự-do muốn đi mô thì đi. Phải được khoanh vùng, quy hoạch nơi chôn bước tới bước lui, bước qua bước về, ra vô, bước ngắn dài, thấp cao. Nói chung, được cả, nhưng trong điều kiện khoanh vùng. Trong ấy anh bị tước đi cái quyền tối thượng, ‘Tự do quyết định đời mình’.”

“ Tôi có thể hăng hái cùng mình, phóng nhanh vượt ẩu, nhưng là trong một con đường vòng tròn, bụi bặm, một trường đua ngựa; theo cái cách tự do, đương nhiên là luôn nhân danh luật pháp, của xứ Toàn-Chuông. Một cái chuông có mấy nghìn năm văn hiến, sóng biển Đông rì rào, và, biên giới cấm mốc.

“Trong ấy, mọi sinh hoạt của chúng tôi sẽ được chấm điểm từ khán đài. Sẽ được theo dõi khá kỹ lưỡng bởi các ống nhòm kiểm soát, hữu hoặc vô hình. Mọi vượt đuôi, có thể được trao giải thưởng, bằng khen, nếu ngoan ngoãn nghe theo lệnh cây roi của tên tuyệt phích sai khiến ngự trên lưng.

“ Tôi nhớ là mình còn một đôi mắt, chưa đui mù, hôm qua hãy còn nhìn thấy em. Rồi đến sợi lông măng. Nhưng bạn ạ, nơi xứ sở này, tôi luôn bị mờ đen trước những màn hình, khó thể nhìn/nghe những hình ảnh, những tin tức trung thực. Nó luôn bị bôi mờ, nhiễm khuẩn. Tự do đã bị thiêu hủy ngay trong xứ Toàn Chuông, vì lửa của ‘một bức tường lửa’ thường trực che chắn sự thật.”

Tôi không hề chọc quê các bạn vì sự kiệt quê, hết vốn riêng mình. Nhưng, giữa rừng vàng biển bạc hôm nay đã, có hàng triệu thanh niên nam/nữ vừa nhú tương lai đã cạn lòng hết vốn ráo trọi.

4.

Tôi nghĩ miên man bậy bạ trong ám khói âm hồn xứ mưa ngâu. Thăng Tảo đã làm tôi rối loạn?

“ Có phải mình cũng là con thú trong bầy thú? Tôi ngòì xuống via hè đếm một hai một hai, lại đếm hai một một hai, kiểm tra xem mình hai hay bốn chân. “Đồ khùng điên, bộ loài hai chân là thiếu thú tính hơn loài bốn cẳng chằng?”

Cây thánh giá nhà thờ Cha Tam Chợ Lớn sao buồn quá đỗi. Dưới cõi thế, bên tượng Chúa, nơi đang mưa mù ngâu này đây, xưa kia Tổng thống Diệm và cô

vấn Nhu bị bắt mang đi, bị bắn nát người trong xe thiết giáp trên đường Trần Hưng Đạo. Hai xác máu tươi nằm lẻ loi trong nắng trưa chỗ bộ Tổng tham mưu. Rồi được chôn tạm. Rồi lại bị đào lên để chôn một nơi nghiêm chỉnh hơn. Nghĩa địa này từ hơn thế kỷ là nơi an nghỉ của toàn các quan lại, cả quan Tây, công chức cao cấp các triều đại, các nhà tư sản có máu mặt, các tướng lĩnh. Sau 1975 nó không được quyền là nghĩa địa. Nó bị san bằng, bóc dờn đào bới. Hôm nay nó là công viên, mang tên Lê văn Tám, một đấng anh hùng con nít, được nhặt ra từ một nhân vật hư cấu của một câu chuyện vặt.

Thời gian đầu không ai dám tới cái công viên còn ma tươi nghĩa địa. Người ta đồn rằng xương tàn cốt rụi được đào xới mang đi nhưng hồn người còn ở lại. *“Đã là âm linh hiển lộ, thì người sống quanh đây nghe ra tâm sự. Đâu phải anh thấp nhang đèn, cúng một con heo quay chỗ đền đài là các hồn linh trên quê hương này Good bye để anh phè phỡn linh xướng cái dàn nhạc thời thế.”*

Tôi vẫn vừa bước vừa thở cầm chừng trong mưa mù ngâu. Ê coi chừng có ngày tao cũng lệt cái đầu não sao y của mày tao bỏ lò nung.

Thằng Tảo tách khỏi đám trẻ giựt đồ cô hồn, lôi tôi chạy chí mạng. Một đôi đường nó khoe giựt được cái điện thoại vàng mã. Hóa ra chủ đích nó vào xứ cúng cô hồn chỉ để chụp giựt một thứ nó cho là cần thiết, để loan tin: *“À ló... nơi đây có bầy thú”*. Tôi bảo:

- Nếu cần tao sẽ cho mày một cái “điện thoại thật” hiệu Nokia. Đừng chơi trò dỏm quen thói.

Tảo thao láo mắt rắn trả lời:

- Không cần. Anh ạ, chơi với cái thật có khi anh dập mỏ, sặc máu mũi không chừng. Cứ chơi dỏm mà sống dài dài.

Lần này nó vui vẻ đứng yên cho tôi chụp mấy tấm hình. Tôi chụp rất gần, cố ý ghi nhận đặc trưng của Tảo, là đôi mắt, tròng mắt, cái nhìn. Không ngờ những tấm hình chụp vô tình này lại một chứng cứ khốc liệt, khe máu sau này.

II

BÊN NÀY NÚI SƠ SINH

Một hôm Mắt Rắn năn nỉ, “Anh Cung, anh về quê em chơi.”

Từ trung tâm Sài Gòn tôi và Tảo vượt non năm chục cây số, đến phía bắc huyện C, quê mẹ Tảo. Thời Cộng hòa, tôi là sĩ quan trung đoàn 10 Thiết giáp thuộc sư đoàn 25 Bộ binh, đã qua vùng này nhiều lần.

Thuở ấy nơi đây, cách con đường cái quan không bao xa, là những đồi hoang với rừng trơ, thoải thoải đất trắng bụi. Vườn không nhà trồng. Cách nhau vài trăm mét, thậm chí vài chục mét là hố bom sâu rộng đến khiếp. Nước mùa thu cô đặc những rêu xám đen, của máu pha thuốc nổ. Ở ngã ba đường đất lưa thưa

dầm cái quán lá. Bày những chiếc bàn tre, quày nước. Không có thiếu nữ thanh niên trong quán. Chỉ mấy bà già gầy guộc, lơ lảo, ánh mắt lạnh lùng nhìn đoàn quân đi qua. Đám trẻ nít lưng trần bụng ỏng nhi nhô. Tôi hiểu là những nam nữ thanh xuân nơi này đang ở trong lòng đất địa đạo. Ở dưới ấy là kho lương thực, đạn dược, và lòng căm thù.

Một hôm dừng quân chiều, lính Cộng hòa căng cái lưới đánh bóng chuyền trên bãi cỏ xanh. Tường bình yên, đã vương ngay một trái mìn. Một cụt chân, một chết hai hôm sau.

Trên mặt đất vùng C thưở ấy, từ một bãi cỏ xanh tươi, một lùm cây bóng mát, một cụm hoa dại ven đường, thấy đều có thể có một trái nỏ đã chôn giấu trong lòng nó. Khắp nơi, chúng tôi đều phải rà mìn nếu muốn trải một chiếc poncho trên nền đất tưởng là bình yên để nghỉ ngơi. Tất cả, cả hơi thở đều nằm sâu bên dưới một mặt đất bên trên phó mặc cho hoang trụ.

Xa xa, trên những vùng khô khan, băng lảng màu đất trắng bụi thiếu cây xanh, là đồn lũy quân đội Mỹ.

Những cụm khói lơ lửng trong bầu trời do những chiếc máy bay trinh sát nhả ra, là hiệu lệnh chỉ tọa độ cho những tràng pháo từ xa nã tới vùng trú quân của địch. Xa xa, có thể là đoàn tăng với những lính viễn chinh mệt mỏi dưới sức nắng khắc nghiệt hành hạ. Trong cái âm vang lạ hoắc ấy, xa hơn chút nữa là đô thành Sài Gòn. Cái tên khá êm đềm nhưng đời thường của nó không bình yên tí nào.

Trong đời sống Sài Gòn bây giờ đã có những hang hốc tư tưởng sâu dài nói hun hút với các địa đạo vùng C này. Có những thầy chùa, linh mục, những trí thức, tuổi trẻ, sinh viên đang đi / đứng / hít thở / học hành / tụng phật / niệm chúa / làm tình / hát hò / đấu tranh trong lòng Sài Gòn, họ đã có ngay sự đồng lõa đen tối với địa đạo bí mật về tư tưởng, hoặc đã nhận lệnh đấu tranh từ trong sâu lòng đất kia. Thành phần ấy, tất thấy, được điểm tên là “Những kẻ nằm vùng”.

**

Hôm nay chiến tranh đã qua, tôi và Tảo trở lại con đường đỏ máu, bụi vàng xưa của vùng C. Nó đã được nói rộng ra, tráng nhựa bằng phẳng. Hai bên đường là nhà hàng quán nước. Nhưng toàn cảnh còn nghèo nàn thấy rõ. Cuộc sống nói chung là cầm chừng, cà thọt, cách biệt giàu nghèo, quan dân, thôn quê thành thị. Chỉ con sông bên dưới là man mác, bày ra những xóm làng đồng bằng ngát xanh. Xa xa thị trấn Bình Dương như một bản vẽ phác thảo của một họa sĩ chưa có ý định phúc thảo.

Tiếp tôi là một bà cụ ngoài tám mươi tuổi. Lưng còng mắt mờ. Bà ngoại nuôi của Tảo. Giọng nói run run nhưng lộ tấm lòng chân thật, tha thiết. Bà sờ đầu nắn tay Tảo. Bà bảo bây giờ tôi nhìn nó lơ mờ như nhìn cái hình trên bàn thờ khói hương kia kia.

Tôi nhìn lên bàn thờ, thấy trên ấy đơn sơ tằm hình một phụ nữ trạc ngoài ba mươi. Sinh thời người này hẳn đẹp lắm. Bà cụ nói:

- Mẹ thằng Tảo đó.

Bà cụ khóc rầm rức. Lại đưa vạt áo nhàu cũ lau mặt. Tảo rút cái khăn trong xách tay ra sau hè nhúng nước, vào lau mặt cho bà ngoại. Nhìn thẳng tâm thần chăm sóc một bà già đơn côi tôi muốn khóc. Bà lại than van:

- Trên bàn thờ là mẹ thằng Tảo đó. Nhưng là mẹ nuôi. Số thằng này trời ơi, không biết cha mẹ đẻ của nó ở đất trời nào. Tám năm trời mẹ nuôi ra công tìm kiếm cha mẹ thật, mà công cốc. Rồi mẹ nuôi chết. Mười mấy năm sau chẳng thấy ai đến tìm nhận con trai của mình.

Ngưng một chút tay lau nước mắt, bà cụ tiếp:

- Sao mà mau, lúc nó ngo ngoe tôi vừa sáu mươi tuổi mà bây giờ... mà bây giờ tôi sắp xuống lỗ nó lại về... mà bây giờ tôi tuy mòn mỏi hầy còn tỉnh trí, nó trẻ trung lại điên... mà bây giờ...

Con sông dài bị chặn ngang bởi cây cầu xa nổi bên này tâm sự với bên kia vùng Bình Dương Bến Cát. Bà già bảo Tảo thắp một nén nhang trên bàn thờ mẹ nuôi.

Bức màn mở dần ra, theo khói nhang, câu chuyện lạ lùng về Tảo đã bày tỏ.

2.

Hồi ấy, cô Hiền, mẹ nuôi Tảo, ngoài hai mươi tuổi, khỏe mạnh, đẹp, thông minh. Học xong tú tài, cô theo học đại học Văn khoa Sài Gòn. May mắn kiếm được việc làm, cô không trở lại vùng C. Cô vui vẻ sống bên này ranh giới. Cô có một người yêu sắp cưới, đại úy quân lực Việt Nam Cộng Hòa.

Chiều ngày hai mươi chín tháng tư năm một chín bảy lăm, Sài Gòn như một con bệnh chờ cấp cứu. Đường sá loạn lạc, chật ních người, trong tinh thể chạy giặc. Vũ khí đạn dược của lính bại trận ném dọc dài. Khoảng ba giờ chiều, cũng màu nắng vàng Sài Gòn có tự hôm xưa, hôm nay pha mùi khét, hôm nay lạnh, cô Hiền rời sở làm về sớm.

Thật ra mọi cơ quan ty sở của Miền Nam đã tan rã từ nhiều hôm trước, nhưng những công bộc vẫn tuân thủ nguyên tắc làm việc, nên cố giữ tối thiểu sự liên tục chừng nào hay chừng ấy, để giúp dân chúng những giờ phút hấp hối.

Người mang lời thề “Không đội trời chung với kẻ thù” đã bỏ nước Ra Đi. Kẻ “ở lại” hoảng hốt quay nhìn quá khứ. Kiểm điểm tức tốc mình đã nợ nần gì quê hương. Phải trả giá gì trong những ngày sắp tới? Phải sống sót thế nào trong thân phận non sông đã mất. Đâu là Lối Thoát Cuối Cùng?

Cô Hiền quen thuộc từng con đường Sài Gòn, nhưng sợ hãi quang cảnh xảy ra trên mặt đường hôm nay. Bất ngờ cô nghe - trong cái đống hỗn độn là quần áo lính, nón sắt, súng trường, bi đông nước, huy chương, máy truyền tin, cả những chùm lựu đạn - có tiếng khóc một trẻ sơ sinh. Nó khóc thét trong một cái bọc vải.

Hiền dừng lại men mò trong đồng lựu đạn để nhặt cái bọc lên. Tay chạm những cái khóa sắt, cái cò súng nguy hiểm nhưng cô không sợ hãi. Có một mảnh lục thúc giục cô từ tiếng khóc.

Một cái bọc rất đẹp, vải gấm đỏ, có thêu hoa văn vàng kim tuyến. Cái bọc được may theo kiểu túi xách liền lạc, túm đầu lại bởi một sợi dây rút, rất gọn, bên trong một hài nhi chừng ba bốn tháng tuổi, tròn trĩnh, đẹp lạ. Nhưng da mặt em đã tái, người co thắt. Em nằm trong bọc, trên một chùm lựu đạn bằm tê lưng và sọ óc. Ai vô tình ném cây súng trường M.16 đề ngang ngực em.

Cô vội vã ẵm cả bọc vải lên, quay quắt về nhà. Lúc đầu cô định đi ngay tới bệnh viện nhưng lại thôi. Giờ này chắc là thiếu vắng bác sĩ.

Nhà bị cúp điện.

Hoàng hôn chật và nóng. Hoàng hôn rên rỉ. Bằng cái âm vang vàng vọt của giờ hóa thân. Quân Bắc Việt đã sắp tiến vào nội ô Sài Gòn, thành đô của Việt Nam Cộng Hòa.

Cô nấu một ấm nước, lau người thằng bé bằng nước ấm. Đặt nó nằm yên trên giường, lấy gối chèn chung quanh.

Hiền không hiểu lắm việc nuôi một đứa bé ra sao, nhưng cô rạo rục, cô nghĩ làm sao cho bầu vú có sữa.

Đêm ấy cô ru con. Đêm ấy cô nhớ người chồng sắp cưới đã bị kẹt lại nơi chiến trường. Cô hiểu anh lắm. Bao nhiêu lần anh cùng đồng đội mở đường máu tới viên đạn cuối cùng.

Đêm ấy Sài Gòn chờ giờ phút định mệnh. Sài Gòn đóng chặt trong một không gian im bật tiếng thở. Tiếng quạt động cơ trực thăng của hải quân Mỹ, chiếc cuối cùng, thật sự là vĩnh biệt, đã tắt.

Tiếng động rền rĩ đó đã chuyển ra biển khơi. Không hiểu làm sao đêm ấy cô hát ru con, lời thơ của một nhà thơ nữ: “*Ngày mai đi nhận xác chồng / say đi để tưởng mình không là mình.*”

III

DẤU ẤN KHI LÊN TÁM

Nhiều năm qua Hiền nuôi thằng nhỏ bằng niềm thương yêu trong những tháng ngày khắc nghiệt, đói nghèo. Cô đã mang em bé bốn tháng tuổi về ở chung với mẹ già, trong một xóm làng hầy còn đầy dấu tích những hố bom, những vườn tược bị khai quang chưa tìm lại màu xanh.

Bà con cô Hiền không còn ở dưới lòng địa đạo bí mật như thuở kia. Bộ mặt thực của họ đã lộ diện. Tiếng nói lớn hơn. Cái nhìn rõ hơn. Chiến tranh đã qua nhưng họ rất dai dẳng, mãi mãi phải cảnh giác ai là bạn ai thù. Họ đẩy cuộc

chiến ngoài chiến trường xưa kia vào đáy lòng. Bảo thủ và trì trệ. Họ nấu cao cãm thù trong tận sâu tâm não.

Nhiều lần cô Hiền vào nội ô, đi qua con đường cũ, nơi xưa kia tìm thấy cái bọc, để dò la tung tích đứa bé. Cô rất muốn biết cha mẹ thật của Tảo. Nhưng đi mãi tìm mãi. Sau cùng, chỉ giữ cái bọc gắm đởm hoa văn kim tuyến như một kỷ niệm. Một vật chứng cho tông họ, lai lịch Tảo sau này.

Cái tên Tảo do Hiền đặt, là rong biển. Lại là trôi nổi, bươn chải tảo tần. Một vật vờ chịu sóng. Thuở ấy, trong bọc vải không một mảnh giấy ghi địa chỉ cha mẹ, ngày tháng sinh, tên họ đứa bé. Với cái bọc vải sang trọng này, lúc bé thẳng bé lên Hiền còn nghe thoảng mùi xà phòng thơm, mùi nước hoa. Thằng bé không phải con nhà nghèo khó mẹ nó đành bỏ bụi ném bờ. Thế làm sao nó lại là của rơi? Câu hỏi không dễ trả lời.

Vùng C lúc này có quá nhiều ân huệ từ chế độ mới dành cho xứ anh hùng. Nhưng Tảo tám tuổi đã bị suy dinh dưỡng trầm trọng. Cô Hiền không nằm trong diện được ưu đãi. Dưới mắt chính quyền mới, cô là một giáo chức “ngụy”, lại xuất thân từ trường Văn khoa Sài Gòn, một cái nôi của tư tưởng tư bản. Người Tảo vàng vọt, ngực gồ nhô những răng cưa xương. Lưng thẳng Tảo nhi đồng đã còng. Người nó xiêu vẹo, khi bước tới tưởng thụt lùi.

Tảo tám chín tuổi ra rùng hái củi, lúc cả thành phố thiếu gạo, không điện. Nó theo các bà các chị ra chỗ hợp tác xã lượm mót những phân gạo nát, những củ khoai sùng, những củ mì cong vẹo như rễ cây. Nó sắp hàng thay mẹ. Gánh nước thay mẹ. Nó ngồi chỗ đà cửa mài củ khoai mì thành bột trắng ngà pha với chút đường làm sữa ngọt. Mãi sau này khi được uống ly sữa bò, sữa thật, nó vẫn cười ngất, nó bảo sữa này là sữa dỏm, chỉ biết sữa củ mì.

Cũng năm ấy Tảo hụt chết trong hố bom. Trời tháng mười mưa lũ, ba bốn hố bom liền nhau đã tạo thành một hồ nước mênh mông. Bọn lớn đầu đánh bóng chuyền toát mồ hôi, nhào tằm xuống tắm hồ chiều. Tảo lon ton theo, một thằng lớn đầu ôm Tảo nhảy ùm xuống hồ. Rồi, bọn lớn mãi đùa vui bơi lội, lát sau, thằng nhỏ được vớt lên khi bụng đã đầy nước.

Cô Hiền được báo tin con mình chết chìm. Người ta không cho cô tới gần con. Theo lệ, trong lúc cấp cứu kẻ chết nước, người bà con thân thuộc của nạn nhân không ai được tới gần. Mười lần như chục, nếu cha mẹ xấp lại gần thương khóc, nạn nhân sẽ học máu mũi, sùi trào máu miệng máu tai, chết tốt.

Hiền tức tưởi đứng xa xa nhìn bọn thanh niên thay nhau ngồi trên bụng thằng Tảo dần lên nhịp xuống cho phọt nước hồ ra khỏi cổ họng. Có đứa nhe răng cười như khi.

2.

Vài tháng sau vụ Tảo chết hụt, người mẹ nuôi gặp con hoạn nạn. Tấn tuồng diễn ra như trong một cõi đời khác. Hiền học ra một đồng máu tươi, tức tưới qua đời. Tảo từ đó trở nên cô cút.

Những rừng sau chiến tranh đã trải kín những ngọn đồi xưa kia khô trọc. Những vườn trái chín đã cho bóng mát. Những dân lưu tán chiến tranh vào sống tạm trong thành phố này đã lũ lượt trở về chốn cũ. Làng xóm trở nên đông đúc. Một nửa đêm Hiền nghe có tiếng gõ cửa.

Đêm thanh vắng lạ thường. Tiếng gõ rất nhẹ, rụt rè. Nhưng âm thanh thì thầm này có thể những tai vách mạch rừng nghe thấy. Vào cái thời trong buồng kín nhà anh thừa một ký gạo người hàng xóm đã biết. Vì sao thừa? khi mọi người đều xếp hàng mà gạo ăn bữa đói bữa no. Buôn lậu chăng? Tôi từng lận một cái ống vó trong thắt lưng đã bị chặn lại khám xét. Súng lục chăng? Một người lạ đến nhà anh, tức tức vài phút sau đã có người hàng xóm giả bộ sang mượn cái hộp quẹt, để có dịp vào nhà anh quan sát, theo dõi.

Cuộc sống đã được cái lưới thép an ninh thắt chặt, bủa vây từng ly hiện hữu vật chất, lẫn một sợi mơ tưởng trong tâm hồn mỗi con người. Cuộc sống đã là toàn bộ trần trụi. Bày ra trước đám đông cả cái lỗ chân lông riêng tư. Phải làm sao mọi người hiểu rằng trong đầu của anh là cái khuôn đúc cài sẵn, tư tưởng được phát đều chỗ công cộng.

Trăng hạ tuần trăng bạc. Vài tiếng gà lẻ loi báo tin sáng. Nghe tiếng thì thảo, Hiền nhòm dậy quan sát qua khe cửa. Một người đàn ông gầy gò, khuôn mặt nhẵn nhúm những lạch khô. Đôi mắt buồn rười nhưng còn rất tinh anh. Tóc râu lốm đốm trắng. Đây là một con người khác, trong một thế giới cũ. Ông ta mơn mõi, tay ôm chặt cái bọc vải rách bươm đựng dăm món đồ nhật dụng. Hiền nghe tiếng thì thào:

- Anh đây mà Hiền.

Hiền hoảng hốt nhìn quanh. Có đóm lửa đâu trong đầu. Những vệt sáng xẹt ngang. Những cái chao nghiêng bạc màu trắng. Cô mở cửa. “Chao ơi anh. Là anh đây sao?”

Người đàn ông ra dấu nói nhỏ nhỏ. Nhỏ hơn chút nữa. Rồi anh bắt giắc ôm chầm người vợ sắp cưới xưa kia đã bỏ biệt bao năm.

Hiền diu anh ngồi xuống ghé.

Trước mặt anh ly nước được rót ra từ cái nồi nhôm tái chế méo mó. Mái nhà lá thưa, rui mè lợp bằng tre nửa. Qua mái nhà, thấy trời vàng, ánh trăng trắng nõn xuyên khe lá.

Một căn buồng che chắn bằng mảnh tre mỏng. Treo dọc bờ vách mấy tấm áo nhàu cũ, cái khăn bạc màu. Nhà trên thông xuống nhà dưới chỉ mỗi bóng đèn tròn, dòng điện đủ sức làm cho bóng đèn lò mờ. Cái bếp chỉ cách chỗ tiếp khách chừng ba mét. Một bịch khoai lang rơi vải trên mặt đất.

Nhìn thẳng Tảo ngủ vùi trong đống giẻ rách anh nghi hoặc nhìn, nhưng cố giữ vẻ bình thản. Hiền của anh già quá. Cô giáo ngày xưa đau đớn quá. Nàng là trữu nặng gió mưa...

3.

Họ ngồi một lát trong đêm thâu. Uống một ngụm nước, người Đại úy Cộng hòa tham dự trận chiến cho tới lúc bỏ căn cứ miền Trung, rút chạy về Xuân Lộc lập chốt chặn tử thủ gần như cuối cùng, cẩn trọng nhìn quanh rồi nói với Hiền:

- Anh trốn trại. Anh đập một thằng chết.

Giọng nói buồn bã, nhưng cương nghị. Bây giờ Hiền thấy mối nguy này to quá. Dư vài chục đồng bạc giấu trong người đã khó. Nàng nhìn ra sau vườn, lại nghĩ tới một căn hầm bí mật để cất giấu anh. Anh thều thào:

- Về thăm em là anh đi ngay. Anh có bạn chờ kín đáo bên ngoài. Cẩn thận, có thể một mũi súng đang sau lưng anh.

Tức thì có động. Cánh cửa màn tre lỏng lẻo nhà cô Hiền bị bất ngờ tung mở.

Với phản ứng lẹ làng của một người lính từng hành quân cam go và từng bị lao tù trong núi rừng, Đại úy trốn trại phóng vụt ra sau vườn. Nhưng muộn rồi. Người ở đâu như từ lòng đất im bật mọc lên. Đông quá. Cả một rừng người túm bẻ tóm ngay anh.

Bọn người này đang thêm xử tội. Muốn thể hiện uy lực. Không cần đợi trời sáng mới ra công lý. Mở ngay đòn thù trong đêm. Không hề chờ một phiên tòa. Không phải. Nơi đây có ngay một phiên tòa theo cách riêng đăm đông.

Không ánh đèn. Không bàn ghế. Dưới trăng nhợt nhạt về sáng Đại úy Cộng hòa bị trói chặt bằng dây thừng, ném trên mặt đất. Rồi nghìn xia xói. Nghìn tia mắt dao găm. Sao người ta không đập chết ngay anh đi. Không. Thế nó không đau. Không thỏa bằng sự hạ nhục. Mà da diết. Mà cay nghiệt dằng dai. Là bão lũ thù hằn.

"Mày là con thú."

"Mày là thú trong lũ thú."

"Xưa kia mày lạ gì từng hang cùng ngõ hẻm cái Vùng C này. Mày từng ngồi xe tăng Mỹ xit xuống miệng hầm địa đạo quanh đây bao là khói thuốc độc."

"Chính hấn, thằng ác ôn trong những trận càn đầy nợ máu".

"Sao mày không chịu học tập cải tạo đủ tháng ngày để rụng sạch cái đuôi thú của bọn mày đi?"

"Không muốn làm người ư?"

"Trốn trại được sao mậy?"

"Vượt biên dễ lắm hà?"

“ Bỏ tổ quốc thân yêu mà theo giặc được sao thằng ngu mặt người dạ thú?”

Trong cái nền gọi rằng “công lý” đỏ tươi dưới ánh trăng úa bạc quê nhà về sáng, nó nhờ nhờ ma cỏ, như đầu trong một phiên tòa chốn địa ngục. Lúc đàn quỷ dữ xia xói, bất ngờ có một lời hô hoán. Một giọng nói lạnh lạnh, đanh như thép:

“ Phải đập nó một trận thôi bà con ơi. Thằng ngu này da thịt bằng sắt như vỏ xe tăng Mỹ.”

Chỉ một lời hô hoán khích động bất ngờ là biển bão trở nên sóng thần. Một lúc thôi không ai nhận ra anh. Chỉ loáng, người yêu xưa của Hiền, thân tượng một thời bỗng hóa màu. Con người khôn khô như một bức tượng sáp bôi kín máu là máu.

Người ta lôi anh xềnh xệch qua về trong lúc hành hình. Máu vẽ hình chữ S. Máu chữ Z. Máu từng vũng dưới ánh trăng nghiêng

Những phân da thịt anh vỡ ra dính lại trên tay, trên mặt đấm người thực hiện “công lý của nhân dân”. Bọn này hóa Đỏ bởi máu người.

Mà ai xa lạ đâu? Chỉ là hơi thở quanh đây. Là hôm qua có thể thân thiết. Là bà con, người chòm xóm với cô Hiền cả thôi.

Dù phải rình mò dòm ngó kiểm soát bần tiện lẫn nhau nhưng đó đây hãy còn le lói một chút tình lân bang. Mới hôm kia Chú Tám Mâu cho cô Hiền mấy viên vitamin C bảo mang về cho thằng Tảo. Chỗ quầy thịt, chị Tư xẻo thêm ngoài tiêu chuẩn một lạng thịt trâu - con trâu già hợp tác xã hết “khả năng chỉ đạo” nó cày bừa - Tư bảo mang về “cải thiện” bữa ăn cho thằng Tảo, nó suy dinh dưỡng quá rồi.

Một năm nay cô Hiền gầy đi bốn ký vì lao phổi mấy lần mửa máu xối xả. Thím Bảy cho mượn mấy chục bạc đi bệnh viện. Hiền ơi cháu lao kinh niên rồi, chạy chữa đi, thằng Tảo ai nuôi.

Chao ơi, tất cả niềm thân thiết ấy đêm này đã trở nhon. Dưới ánh trăng tàn, căm thù không tàn. Chinh chiến qua rồi nhưng bóng ma của thù nghịch đã thành tượng đài vĩnh cửu. Tất cả đã đồng loạt đứng hẳn sang bên kia dòng thù hận. Một đường vạch sắc rõ, một hàng ngũ gươm đao. Bỏ lại bên này mỗi cô Hiền lao phổi.

Hiền ôm lấy xác người. Những dây thừng quấn quanh anh nhuộm đỏ. Tóc đỏ. Áo quần đỏ bầy nhầy thịt nát. Mà làm sao thế này? Làm sao lúc đầu chỉ một đôi mắt sáng, rất buồn, cũng rất hờn căm; nó cô đơn nhìn một rừng mắt cũng rục hờn căm. Mà làm sao? Một mái đầu trung niên sớm bạc trắng vì lao tù trong núi trời phương Bắc, giờ đây phải chịu đựng nghìn xia xói chửi bới. Bỗng cái làn tóc sương ấy, từ đôi mắt rục lửa hận cô đơn ấy thét lên:

- Chúng mày giết tao đi. Chúng mày mới chính là thú. Giết tao đi. Tao không bao giờ đội trời chung với chúng mày.

Mà chao ôi, những bão bùng là thoi đám, chân đạp tập thể; rồi ai xui chúng dùng cán cuốc lưỡi sắt; từ quần quai với một ít máu bầm chuyển qua máu vọt thành vòi. Thay vì thấy thịt nát đã chùng tay, chúng lại cuồng máu say thù, bầm thêm cho nát, cho vụn cái khúc ruột không đâu xa nghìn dặm, mà ngay đây, cái đống đồng bào đã máu nát thịt tan...

Cô Hiền gục xuống. Đôi ba lần gắng gượng dậy ôm anh. Bỗng cô hộc ra một dòng máu xối xả lên cái xác người cạn máu.

Thằng bé Tảo được moi ra từ đống vũ khí vất bừa chiều hai mươi chín tháng tư một chín bảy lăm; thằng bé Tảo tám tuổi suy dinh dưỡng, hụt chết dưới hố bom; thằng bé Tảo có gò xương ngực nhô cao, gò xương ót xương sụn chưa đủ com mắt để cứng thành xương; thằng Tảo hôm nay mơ hoang đôi mắt rần, « Á ló 113 đâu? Nơi đây có bày thú trong lũ thú » đã nhìn thấy trọn vẹn cảnh Thú và Người này; đã hiểu ra làm sao một con người mới cười cười nói nói đó mà ra ngay cái đống máu sông thịt gò này, trong đêm trăng nghiêng trên quê nhà này.

IV

CÒN MỘT SỰ THẬT BÊN KIA BỜ

Văn chương, khó thể lột tả tận ngọn nguồn, dẫn tới, chỉ ra chỗ di căn của hoạn nạn, hố thẳm của đọa đày trong kiếp con người, như tiểu thuyết phô bày, dù dưới ngòi bút của một nhà văn đầy tài năng. Chữ nghĩa cổ kim chỉ mô tả cái vỏ của từng số phận con người. Lắm khi tô màu một cách vô tội vạ lịch sử, chỉ làm con người mũi lòng, khóc đau chốc lát, hoặc kiêu hãnh trong ngu mê đại muội, mà thôi. Mỗi việc riêng của thằng điên Tảo, hậu trường chưa muốn khép. Nó mở dần, mở dần ra, những hang động.

Có một chi tiết nhỏ. Hôm tôi đi cùng Tảo về thăm vùng C, bà ngoại Tảo đã mở cái hộp đặt trên bàn thờ, gán di ảnh của Hiền, bà từ tốn lôi ra một một cái túi vải gấm màu đỏ, những hoa văn chỉ vàng kim tuyền.

Bà cụ khá buồn bã, nói với tôi:

- Đây là cái bọc gói thằng Tảo ba bốn tháng tuổi năm xưa. Mẹ nuôi nó giữ lại để mong một ngày trao cho một người. Nhưng chưa tìm ra ai là cha mẹ thật của nó. Nay con gái tôi không may chết rồi, tôi cũng không còn bao ngày nữa. Thấy anh thương yêu đùm bọc, xem thằng cô út điên tà này như anh em trong nhà, tôi cảm động lắm. Tôi xin giao cái bọc này cho anh. Mong anh giữ đời. Sẽ có một ngày vật này làm tin để thằng Tảo có tổ có tông.

Tôi cầm xấp vải cái bọc. Bà cụ khóc mưa bão.

Lại một chi tiết tầm phào nữa. Tảo rất khoái tấm hình phóng lớn tôi đã chụp cho hắn ở Chợ Lớn trong mùa cô hồn trước đây. Hắn mang ra khoe với bà ngoại, và đề nghị:

- Bà đặt tấm hình này lên bàn thờ. Ông này chụp hình con đẹp lắm. Bà coi, hai con mắt đen tợn, tròn dìn. Bà ngoại ơi, bà thờ con chung với mẹ con cho tiện.

- Mô Phật thằng khùng này ăn nói đại dột. Bà ngoại mắng.

Tảo lại hỏi:

- Làm sao đêm cầm thú ấy người ta bỏ con lại?

Bà ngoại thều thào:

- Mày mắc mớ chi trong đám đó. Có dây mơ rễ má chi với giáo gươm đâu.

Tảo than van:

- Nhưng sống vậy chết sướng hơn.

2.

Về Sài Gòn tôi đi chơi với Tảo một thời gian, cốt để moi thêm chút gì trong cái kho tàng bi hài. Nhưng một hôm thằng cà chớn biến đâu mất. Như làn khói.

Tôi có cái duyên quen biết, cả đời thân thích với mấy anh khùng điên. Hình như có cái đồng khí tương cầu sao ấy. Tôi đi tìm quanh quất nhiều nơi không thấy Tảo. Phố phường đã vắng thằng bé mắt tròn như mắt rắn, mồm luôn alô 113 đâu nơi đây có bày thú.

Buồn lắm, mỗi tuần một vài sớm mai tôi đến nhà hàng Brodard, Givral ngồi uống cốc cà phê nhìn phố phường. Lại đêm đêm vào các phòng trà với cốc rượu ngồi mỗi mình nghe đêm qua mau. Đêm của một Sài Gòn áo mới. Diêm dúa. Lắm trò.

Một tối cuối tuần, trong một quán bar nhiều khách nước ngoài thường lui tới, tôi bất ngờ bị lôi cuốn bởi một thanh niên trạc ngoài hai mươi tuổi. Cậu ta tác người to lớn, tóc hớt cao, khá điển trai. Đặc biệt cậu có một đôi mắt tròn, sáng quắc giống hệt đôi mắt Tảo.

Chỉ nhìn khuôn mặt cậu thanh niên này tôi có linh cảm chừng như anh em sinh đôi với Tảo; hoặc thằng Tảo đã hóa phép, bỗng trắng ra, mập lên, bơ sữa bất ngờ.

Đêm khá khuya, trong quán rượu, cậu ta còn ngồi đăm chiêu bên quầy ghé cao, đầu nghiêng, gối trên một bàn tay mập mập, những ngón thon mập. Cậu nhìn ra đường khuya như muốn tìm một người thân quen.

Vì hình ảnh đôi mắt của Tảo quỳên rũ, tôi đến bên cậu gợi chuyện.

Cậu chuyện khá buồn, khá dài. Làm cầu nối tôi với người trai trẻ này gần gũi nhau suốt mấy tháng liền.

Cậu tên là Jim, Việt kiều quốc tịch Mỹ. Nói tiếng Việt không sõi lắm. Cậu rời Việt Nam vào một ngày tháng tư một chín bảy lăm, lúc vừa mấy tháng tuổi.

Jim hiểu biết khá lờ mờ về quê cha đất tổ. Cậu có một giọng nói âm áp, hiền hòa; một thái độ khiêm tốn, đặc biệt rất tôn trọng những tin tức về gia tộc mà cậu cần tìm tại Việt Nam.

3.

Câu chuyện về người mẹ nuôi của Jim

Nhờ một cuộc sống suốt đời sung túc, vợ một nhà đại tư bản trùm xuất nhập khẩu, nên nay đã ngoài tám mươi tuổi bà hãy còn khỏe mạnh, rất minh mẫn.

Một chi tiết khá đặt biệt, là lúc năm mươi chín tuổi, tuổi không còn sinh đẻ bà phải nuôi một đứa con mọn. Hơn hai mươi năm qua bà rất thương yêu cậu con út này. Di chúc bà để lại một nửa tài sản dành cho cậu. Đó là Jim.

Tháng Tư Bảy lăm, miền Nam bại trận, bà rời khỏi Sài Gòn. Bạn bè của bà, các nhà tư bản, tướng tá, vợ con các ông lớn, ra đi rất sớm khá an toàn. Bà nấn ná, trễ nãi vì hãng này còn nợ hơn trăm nghìn đô la, đại lý kia nợ năm ba chục cây vàng. Chờ gom của, đã là ngày xe tăng quân Bắc Việt tràn ngập Biên Hòa; phi trường Tân Sơn Nhất bị pháo, máy bay không cất cánh được. Chỉ còn mỗi đường biển nhưng các tàu lớn đã ra khơi.

Bà xuống được chiếc tàu gần như cuối cùng, đã là chiều tối ngày hai mươi chín. Sài Gòn bị đóng kín bưng trong hoang mang. Chùng như lúc này cô Hiền đã nhận được Tào nằm trên bãi lựu đạn, hài nhi khóc oa oa bên vệ đường.

Bà ngồi thu mình nhìn ra ngoài một cảnh tượng vô cùng hỗn độn. Có tiếng súng tranh cướp nhau lên tàu. Rồi chiếc tàu quá tải nằm ụ không thể rời bến.

Bà ôm chắc một cái bọc, ngoài tiền nước ngoài, còn là đồ tể nhuyễn, vàng và kim cương. Chúng được niêm phong trong những chiếc hộp nhỏ bằng kim loại, hàn chì những khe hở cẩn thận. Bà ngụy trang bằng một bọc vải thô thiên, nhìn qua khó ai nghĩ đó là gia sản của một nhà tư bản.

Không khí trên tàu lúc này nóng bức không chịu nổi. Bà chưa từng chịu đựng một đám đông hỗn tạp và nháo nhác thế này. *Đây là con tàu tuyệt vọng, không giống chuyến tàu được tổ chức ra đi có trật tự, rời cảng Hải Phòng vào Nam hai mươi một năm trước, 1954, theo hiệp định Genève, chia đôi Nam Bắc.*

**

Có tiếng khóc nhỏ nhoi, tức tưởi, của một phụ nữ ngồi cạnh bà. Rồi tiếng khóc lớn dần, chì chiết, kể lể. Người phụ nữ ôm một cái bọc vải quý bên trong là một đứa trẻ. Nước mắt ràn rụa, cô gục đầu lên vai người chồng. Một trái lựu đạn nổ vang chỗ vọng gác bên cảng. Đám lính giữ cổng khóa cổng không cho người di tản xuống thêm khi tàu đã quá tải. Thế là lựu đạn nổ. Một tràng súng tiểu liên bắn tìm đường di tản.

Chiếc radio một người mang theo nghe rõ bản tin đài phát thanh Sài Gòn loan đi quân Bắc Việt đã có mặt bên kia cầu Sài Gòn. Nhưng tất cả không át được tiếng khóc than của người phụ nữ mất con. Cô rên rĩ. Cô than phiền chồng cô hẳn tâm không nghe lời cô quay lại tìm đứa con rơi dọc đường lúc tháo chạy.

Nghe khóc than hoài mãi, một người chỉ vào cái bọc màu gấm đỏ sang trọng có tiếng khóc oa oa của trẻ, hỏi:

- Cô đang ôm con trong lòng mà khóc than mất một đứa con là làm sao?

Người chồng trả lời thay vợ:

- *Đây là thằng em, thằng anh rơi mất tiêu trên đường chạy loạn rồi. Hai đứa sinh đôi. Mỗi đứa một cái bọc giống y chang nhau.*

Mọi người thở dài. À ra thế...

Anh chồng lại mắng vợ:

- Cái chết đang quần thảo trên đầu mà khóc than hoài. Bây giờ xem như bà không đẻ sinh đôi. Còn một thằng chèm bẻm ôm trong lòng đó.

Có một giọng nói từ loa phóng thanh vang động, vừa lo lắng loan báo, lại vừa có nội dung như một lệnh ban ra:

“ Bà con tràn lên tàu quá hỗn độn. Tàu bị mắc cạn rồi, không thể rời bến được. Mọi người nên cấp tốc tìm mọi cách để rời tàu. Tìm phương tiện khác mà ra đi. Sài Gòn hấp hối rồi.”

Bây giờ trên mặt sông chiều thâm bóng tối có một vài chiếc ca nô của Hải quân Miền Nam lướt nhanh trên mặt sóng, cố tìm vớt những người cuối cùng.

Một chiếc ca nô bỗng cặp ngay hông tàu. Lẹ làng một người đàn ông vạm vỡ, chừng là lực lượng Người Nhái, đã xuất hiện ngay bên người đàn bà ôm chặt cái bọc vải thô bên trong đựng toàn vàng và kim cương.

Người nhái nói nhỏ, rất hồi hả:

- Xin lỗi, bà có phải chị ruột của trung tá M. hạm trưởng?

- Vâng tôi đây.

- Bà theo tôi xuống ngay ca nô bên dưới. Hạm trưởng đang đợi. Phải nhanh. Phải tất tất nghe theo lệnh tôi. Không thì chết. Tôi hộ tống bà.

Tức khắc, anh người to lớn bê ngay người đàn bà gọn nhẹ như ôm một đứa bé, lao ra cái thang dây được thòng từ boong tàu. Nhanh đến nỗi bà không kịp một phản ứng nào. Chỉ tích tắc đã có một dòng năm bảy thanh niên liều mạng lao theo cái thang dây. Từ ca nô một loạt tiểu liên bắn chỉ thiên hăm dọa.

Khi vừa lọt vào trong khoang chiếc ca nô bà sực tỉnh, hét lớn:

- Cái bọc của tôi, bọc gia sản của tôi!

Tức thì một cái bọc đẹp đẽ vài gấm thêu kim tuyến được ném ra từ boong tàu. Đó là cái bọc có đứa bé bốn tháng tuổi bên trong. Ai đó theo lệnh người nhái, nhưng ném lộn, không phải cái bọc xấu xí bên trong đựng vàng và kim cương của nhà tư bản. Người nhái đã tài tình nhặt bọc đứa bé ngay từ trong không, khi chưa rơi mạnh xuống sàn tàu. Chiếc ca nô phóng nhanh với hết tốc lực, để tới kịp chiếc chiến hạm hướng biển.

Cái bọc ấy chính là Jim sau này. Jim đã thoát chết nhờ sự lanh tay của Người-cứu-người

Như vậy chiều tàn cuộc chinh chiến ấy có hai cái bọc lạc loài. Một cái rơi trên đồng lựu đạn ven đường Sài Gòn. Một cái bọc khác được ném ra trên mặt sóng để theo con tàu biệt ly.

4.

Hơn hai mươi năm sau, cái khối băng lý lịch ấy mới bắt đầu tan chảy.

Sau khi Jim tốt nghiệp bằng MBA, một ngày sinh nhật, một đêm vui vẻ, bà mẹ từ tốn bảo Jim ngồi nán lại. Bắt đầu dòng tâm sự.

Bằng một giọng ám áp của người mẹ ngoài tám mươi bà kể hết nguồn cơn. Vào một hoàn cảnh, bằng một nhâm lẫn giữa hai cái bọc, thuở xưa, bà đã đánh mất một gia sản trăm cây vàng cùng đồ tề nhuyển, nhưng có một đứa con mấy tháng tuổi.

“Giữa bao la biển, con tàu lênh đênh, trong cảnh ngộ bỏ quê cha đất tổ, tiếng khóc trẻ thơ làm mẹ nước nở. Mẹ tưởng nghĩ con chưa đủ tháng ngày để chịu đựng cuộc hải trình sóng gió. Con sẽ chết trên tay mẹ. Ở vào tuổi sáu mươi thuở ấy, việc phải cưu mang, mớm sữa, hát ru, là ngoài tưởng tượng của mẹ. Vậy mà con đã sống. Đã thành niềm hy vọng của mẹ nơi đất khách quê người.”

Bấy giờ Jim khóc. Một sự thể hoàn toàn đảo ngược trong câu.

Bà mẹ tiếp:

“Từ lâu mẹ đã chôn đi một sự thật, để con sống với một sự thật khác. Hơn hai mươi năm qua con đĩnh ninh mẹ là mẹ đẻ của con. Tất cả chỉ là do nguy trang nơi mẹ.

“Con ạ, có một Sự thật khởi nguồn cho nhiều sự thật. Cát biệt nó đi là mẹ có trọng tội với con Jim ạ. Con không phải là đứa con do chính mẹ đẻ ra. Tới nay con chưa hề biết ai là cha mẹ đích thực của con.

“Chúng ta cùng chung một dân tộc nhưng có riêng mỗi dòng tộc. Nó chia phân rạch rời nguồn cội, để tránh những sai lầm, vi phạm đạo lý nhiều đời về sau.

“Mẹ thương yêu con nhất trên đời. Từ đáy lòng mẹ chưa hề nghĩ con là đứa con nuôi của mẹ. Nhưng nay mẹ đã già, mẹ cần giải bày một sự thật. Mẹ tin ngoài hai mươi tuổi con đã đủ bản lĩnh, đủ tâm huyết nhìn thẳng vào nhân thân chính mình.”

Bà lấy ra một cái bọc bằng vải điều có hoa văn thêu bằng kim tuyến óng ánh vàng. Bà nói:

“ Mẹ cất giữ vật này như một báu vật nhiều năm qua. Nó chính là cái bào thai trôi nổi nhiều ngày trên mặt biển, đây là phận người. Bây giờ mẹ trao lại cho con. Con hãy về Việt Nam tìm người Mẹ đã mang nặng đẻ đau. Không hiểu sao mẹ có linh cảm là Mẹ của con hãy còn sống, dù phải trả cái giá không nhỏ cho những nhọc nhằn khôn khó mấy mươi năm qua. Mẹ tin như thế, vì nếu đã ra nước ngoài bà ta đã đăng tin đó đây tìm hạt máu thất lạc của mình.”

Cái bọc gắm từ nhiều năm được cất giữ trong một hộp sơn mài vẽ phủ. Trên nắp hộp có hình lưỡng long châu nguyệt. Hai con rồng được dát vàng. Bà mẹ tiếp:

“ Theo lời người đàn ông khuyên vợ trên chuyến tàu di tản năm xưa, thì con còn một người anh sinh đôi thất lạc. Trong lúc tháo chạy người mẹ hốt hoảng đã đánh rơi người anh của con ở dọc đường. Ngày ấy đau lắm. Ngày ấy náo nùng lắm. Vợ vả làm sao, trốn chạy thế nào mà đánh rơi mất tiêu một trong hai đứa con sinh đôi. Đứa còn lại, là con, bị ai đó ném nhảm vào tay mẹ từ boong tàu.

“ Phải về thôi con ạ. Là một công dân Mỹ nhưng mẹ bảo con ‘Về’ chứ không phải ‘đến’ Việt Nam.”

V

NHỮNG BỌC

Jim đã “Về.”

Cuộc gặp gỡ tình cờ giữa tôi và Jim hóa ra thân thiết, dài dặc. Jim tâm sự rất nhiều. Tha thiết tìm mẹ và một người anh nào đó theo lời dặn dò của người mẹ nuôi.

Jim là một thanh niên có may mắn được sống trên một đất nước của tự do, dân chủ, văn minh và tiến bộ; của một nếp sống đã quen với suy nghĩ hợp lý, việc gì làm cũng phải có mục đích rõ ràng, không tin vào những điều huyền hoặc.

Tôi đã thất lạc Tảo một thời gian khá lâu. Dẫn dắt Jim đi tìm Tảo cùng những liên hệ mà nay mơ hồ như khói biển khơi, thật không phải dễ. Giàu tưởng tượng lắm cũng chẳng hình dung ra cái dây liên hệ chiều thất lạc hai mươi chín tháng tư xưa, giữa ba cái bọc. Một bọc vàng, đồ tế nhuyễn cùng kim cương, bây giờ không biết đã vào tay ai. Một bọc nay lưu lạc diên tà, nhìn đâu cũng thấy bày thú, lũ thú nhờn như phố thị. Một bọc là một thằng Mỹ con góc Đại Cò Việt.

Một hôm tôi đưa tấm hình Tảo cho Jim xem, và hỏi:

- Jim, em có thấy người này giống em không?

Jim giật mình như nhìn thấy khuôn mặt chính mình trong gương soi. Bàng hoàng một lúc, Jim nói:

- Chao oi giống như khuôn đúc. Nhưng sao gầy gò quá, kích thước bé tẹo?

Tôi đùa:

- Cùng hai con công. Một con ở đúng nơi có điều kiện sinh tồn thì lông ngũ sắc vũ mùa tươi vui. Con ở trong lồng sắt giam cầm thì trơ cành mất máu, xám màu, vũ mùa cà thọt mà thôi.

Nhanh chóng, tôi có một so sánh giữa hai anh em sinh đôi:

Jim em:

Cao 1 mét 77, nặng 80 ký, tốt nghiệp đại học, da trắng màu bơ sữa.

Tảo anh:

Cao 1 mét 47, nặng 40 ký, học lực đủ chữ để có thể ký tên vào tờ giấy xin tạm trú, vào biên bản vi phạm trật tự. Da màu gỗ nâu của gỗ còn nguyên xơ, chưa bào.

Jim em:

Thiếu hiểu biết về quê cha đất tổ, không sành tiếng mẹ đẻ, nhưng đã từng du lịch khắp thế giới.

Tảo anh:

Quá thừa hiểu biết về xã hội quanh đây, biết cả những điều phi lý tàn độc trẻ em không cần biết, đã từng rong ruổi khắp cõi cô hồn mộng mị.

Jim em:

Dùng điện thoại cầm tay loại xịn.

Tảo anh:

Thường trực dùng điện thoại dỏm đồ mã cúng âm hồn.

Jim em :

Rất thực tế trong đời sống, mọi việc luôn được lập trình, hợp logic.

Tảo anh:

Hoang mơ, mong ngóng ngày tháng mưa ngâu đi hòa mình cùng cô hồn thất thế, rất mê muội khói hương.

Lời cầu nguyện của tôi nhân mùa cô hồn:

“ Rất mong hai anh em cùng bào thai, mau chóng gặp nhau, hợp lưu trong-ngoài. Nếu Hóa công còn chỗ công bình, Hóa công hãy chịu chơi bỏ hai thằng Đại cò Việt nội-ngoại này vào cái-cối-tái-sinh, già nhuyễn, rồi chia đều lương bột nặn làm đôi 50/50, cho mỗi đứa, để nhân gian bớt đau lòng. ”

2.

Xứ Mỹ xài toàn xe hơi không ai chạy xe gắn máy hai bánh. Những ngày đầu Jim rất sợ phải ngồi xe gắn máy. Xứ An Nam người ta chạy xe loạn xạ ngẫu, chen lướt, giành đường. Jim sợ bể sợ nã. Nhưng riết rồi cũng quen. Tôi chở Jim đi tìm Tảo khắp nơi. Chợ Lớn. Biên Hòa. Bình Chánh. Long An.

Chúng tôi về vùng C, bà ngoại Tảo đã qua đời. Bà con chòm xóm không ai thấy Tảo về chịu tang. Chỉ thấy cái hình Tảo hồi tặng ngoại, và bắt buộc ngoại phải thờ khi hân còn sống nhần.

Tìm không được anh Tảo, Jim ngày ngày ngồi quán nước chờ Mẹ Việt Nam. Tối, lang thang phố phường mong gặp Mẹ. Thuê xe ra Đà Nẵng Huế. Đạp máy bay đi Hà Nội. Hay Mẹ đang ở Cần Thơ? Jim xuống miền tây ngồi Bến Ninh Kiều nhìn sông nước Hậu Giang mang mang.

Jim mua vé xem chương trình Duyên Dáng Việt Nam. Sân khấu đèn màu hoa hậu, người mẫu, ca sĩ toàn giai nhân. Nhưng không phải Mẹ, Jim nghĩ. Bây giờ mẹ không còn trẻ thế đâu.

Thế mẹ đã già cỡ nào? Có phải óm o nhần nhúm người đàn bà vừa chia xấp vé số trước mặt Jim. Như người hơi hóp chỗ âm ty, nón lá chụp mái tóc trắng, cây gậy tre chống lưng, xin đồng tiền bố thí. Nhiều mẹ quá nhưng không phải Mẹ. Mẹ tôi đâu trong triệu mẹ này?

Nước Mỹ mênh mông. Việt Nam càng mênh mông trong cuộc dò tìm một người xưa không hề để lại một mẫu khai sinh, không người quen biết, không rõ họ Trần họ Lý.

Phải chi tôi được nhật ra từ một cô nhi viện, nay may còn phần hồ sơ, lý lịch. Đau lắm, ước gì tôi là đứa con hoang một người lính viễn chinh Mỹ, Phi, Úc, Ma-rốc, Thái Lan, Đại Hàn. Nay hãy còn dính cội cha, dù cha hãm hiếp, để lần ra tông tích mẹ.

Mẹ tôi hai mươi ba năm xưa bây giờ chắc không còn trẻ, để ngồi trong công sở. Hay mẹ đang buôn bán ngoài bãi chợ? Bán rau. Bán vải. Xi dầu tôm cua rùa ốc. Mẹ đang ngồi chỗ quây thịt, hàng cá với con dao to bự bằm con vật sống máu me, xẻo mỡ thịt ôi ôi ruồi nhặng bu đầy, mồm vang dội lời mắng mỏ. Mẹ Việt Nam đâu tẻ hại vậy.

Nhưng vẫn còn hơn mấy mẹ nơi bến tàu hôm kia, lúc tôi tìm đến. Dưới lùm cây bóng mát mấy mẹ hút thuốc lá đánh bài tây, chung quanh là bọn xì ke ma điếm. Mẹ bắt cóc trẻ em cho thuê. Bọn thuê trẻ nít bỏ chúng trong bọc vải, lại những bọc, đi rong sáng chiều xin tiền bá tánh. Mẹ thu bọn tiền khi đứa bé đã bốc mùi sau một ngày say nắng.

Jim vào siêu thị, lúc tản ngằn chỗ bến đò sông nước đưa người từ bên này nội ô Sài Gòn về bên kia Thủ Thiêm, Jim lặn lội trong chợ cá bày hầy tanh tươi. Jim đứng hàng giờ bên lề đường phố thị để quan sát từng khuôn mặt người đàn bà bôn ba qua lại. Jim vào các chùa xem các ni sư ai là Mẹ. Nửa đêm chiêm bao Jim mong thấy Mẹ về.

Mẹ nơi đâu trong triệu triệu phận người này? Trong cái bùng cháy thôi thúc miếng cơm manh áo, mẹ hiền cũng đâm ra dữ dần, mẹ khôn ngoan cũng đành câm nín trước thực tế hiềm nghèo.

Sao mẹ tôi ở Cali hôm nay bắt buộc tôi về tìm Mẹ-Việt-Nam hôm xưa. Mà không bảo tôi tìm cha? Hay cha là cái gì quá thừa, là kẻ đi qua tình cờ trong đời mẹ.

Tôi đi qua năm tháng, rớt lòng tìm kiếm nên đã xuyên suốt xứ sở Việt tổ tiên. Tôi lặn lội, chạm gặp nghìn mảnh đời của những mẹ mà không bao giờ gặp được Mẹ chính tôi.

Tôi thuê thuyền đi dọc biển Nha Trang, cát thơm mùi Mẹ. Vào động Phong Nha, tiếng thời gian thì thào trong hang hốc. Nhẹ nhàng, phiêu nổi. Có đâu đây một hồn Mẹ sơ khai. Xa lạ. Tôi đứng lặng dưới trời trăng ngoại ô. Mẹ đâu trong gió ngàn?

Hôm kia tôi qua sông Tiền. Mẹ đâu trong lục bình trôi...?

VI

MỘT NGÀY TRÊN

QUÊ HƯƠNG TOÀN CHUÔNG

Tảo hôm nay thay đổi nhân dạng một cách lạ lẫm. Điên chuyên nghiệp rồi. Gầy, đen hơn. Đôi mắt lửa hận thù. Đầu đội chiếc nón chỉ mỗi vành nón bằng cái đai nhựa, phía sau ót cắm một chùm lông gà. Chắc là lông đuôi một con gà trống hùng mạnh ở trường đua gà, màu sắc rất đẹp.

Tảo mặc nhiều lớp áo quần, có cái rách rưới, pha chen nhiều màu như màu cờ Phật giáo. Bốn lớp màu sắc chỏi nhau. Nhìn chung, là cực kỳ lạ lẫm. Chùng như Tảo bất chước Bùi Giáng. Lãng đãng tươi hay rất mực sàu héo, là do cái nhìn nơi mỗi con người.

Tảo gò ghè nghệ thuật trình diễn. Xa xa trông thẳng điên Tảo như một cái châm hào quang nhỏ nhoi trên đường phố Sài Gòn.

Vật thể lạ ấy di chuyển chậm rãi, nghêu ngao. Nó là câu hát đồng quê lẻ loi trong quãng phố chiều.

Hôm nay trời đẹp. Hình như một ngày lễ lạc gì đấy. Tảo đi rong trên bên sông Sài Gòn. Đến chân tượng Trần Hưng Đạo to lớn ở công viên Mê Linh hẳn ngòi bệ đá nhìn vị anh hùng tay cầm kiếm tay chỉ xuống sông nước. Cha này chơi ngon. Chỉ đạo nhân dân giết quân thù nào nữa đây.

Đi một thôi đường, là chợ Bến Thành. Tượng nữ sinh Quách Thị Trang trắng thạch cao nhỏ nhoi cạnh chân tượng Trần Nguyên Hãn thả bỏ câu tìm tin tương

lai nhiều trăm năm trước. Khỏi cờ ngũ sắc Tảo lê la qua các nhà hàng khách sạn to lớn là đến ngã Sáu Sài Gòn, tần ngần nhìn tượng Phù Đổng Thiên Vương. Thăng chả mới vừa thôi nôi được đúc bằng bê tông cốt con ngựa tương truyền ngựa sắt, cầm cái chổi chà tre, phóng hỏa đốt quân thù như anh hùng niên thiếu đốt kho xăng thực dân Pháp trong tiểu thuyết viễn tưởng.

Thực ảo, thiên thần ác quỷ, anh hùng bọn phạm phu, chạy lung tung, cháy lòng bùng trong cái đầu điên thăng Tảo. Điên tà đi tà tà tiếp. Chiều tà. Chỗ ngã tư đường Lê văn Duyệt và Phan Đình Phùng thời Cộng hòa có cái miếu thờ một vị hòa thượng hóa bồ tát xưa kia tự thiêu. *Toàn là xưa kia. Thành phố hôm nay sao đầy rẫy bọn anh hùng hóa đá.*

Thăng Mắt rắn định vào Chợ Lớn. Đã tới mùa cô hồn. Khói hương gọi rung rung máu me. Nhưng trời tháng Bảy bỗng thét giông tố, đổ mịt mùng cơn mưa lớn. Sét đánh sập hàng dây trụ điện chỗ đường Huyền Trân Công Chúa, một cây sọ khi hơn trăm năm tuổi ngã đổ, xe cộ dập bễ, có một thằng người vong mạng tích tắc, ngay chỗ.

Thánh Gióng Phù Đổng cầm chổi chà cốt ngựa sắt bắt lực trong mù mưa. Lửa sát thù tắt ngấm ngay mõm ngựa. Mưa ngập cả phố xá. Người lội ngang bụng. Ước gì có thuyền bè.

Tảo định đi ngược về hầm cầu Thị Nghè nơi cư trú qua đêm cùng bọn sống vô gia cư chết vô địa táng. Nhưng đi mãi không tới. Dòng sông phố dằng dặc. Nước ngang lỗ rốn cản đường. Tối mịt, hấn co ro trên băng ghé đá lạnh, chỗ trạm ô tô buýt. Đói kinh khủng. Hấn vốc nước mưa uống phình bụng đỡ.

Trong đêm Sài Gòn, Đô thành xưa, hôm nay ngập mưa, từng đoàn người ma óm o, đầu đội nón lá, trong lớp áo mưa mỏng, còng lưng trên xe đạp chở những bao tải ni lông vụn, đồ ve chai. Gió thổi ngược đánh bật cả nón bay, đến xiêu vẹo người.

Bọn ma đói này là dân nhập cư từ Bắc vào Nam, từ những miền quê đói khó, không công ăn việc làm, không phải là quân có chức quyền, lặn lưng con dấu đỏ thủ trưởng rất mau chóng giàu có. Bọn ma đói này dai sức đến khiếp. Muốn có dăm đô la trong một ngày đêm hai-mươi-tiếng-đồng-hồ làm việc chết bỏ, bọn ma sống phải vượt trên năm mươi cây số trên chiếc xe đạp cà tàng, đến bến cảng Sài Gòn phía nam thành phố, chờ chực tranh nhau mua/lượm các loại phế liệu mang về bán lại cho các lò ve chai tận phía bắc thành phố, miệt Hốc Môn Củ Chi.

Đèn Đa Kao mờ tối một lúc. Rồi điện cúp luôn. Tảo ngủ vùi trên băng ghé trạm xe buýt chỗ lề đường. Bỗng hấn nghe một câu chửi thề: “ *Đù mẹ thằng thầy chùa ngũ sắc tí hon này nương cái băng đá cho tao ngủ chút coi.* ”

Tảo chưa kịp phản ứng đã bị thăng to bự hất văng xuống nền mưa lạnh nhom nhóp bùn đất. Tự nhiên như chỗ không người, thăng to bự vật ngay một đứa con

gái đi cùng xuống cái băng đá, lột quần. Rồi hấn đút cái gì ấy vào cửa khẩu con nhỏ. Con nhỏ cười rúc rích trong đêm ma.

2.

Hôm nay Sài Gòn kinh tế thị trường, không cần qua thời kỳ quá độ, mà xấn ngay bon vô thời quá xá cỡ. Sài Gòn ngày đêm có đầy những vũ trường - nơi đây độc nhất trên thế giới một tháng cả ba mươi ngày nhảy đầm ban ngày không ngưng nghỉ; ba suất sáng, trưa, chiều; tối tính sau - đầy ngập quán bar, tiệm karaoke, quán ăn cao cấp. Những khu du lịch ao hồ, với những túp lều tranh nho nhỏ dành riêng cho từng đôi nam nữ tâm tình. Những nhà trọ, khách sạn cho thuê phòng tính tiền từng giờ, đáp ứng ngay cho những hĩm cùng những bầy chim cu muốn gáy ngay tức thì.

Có những câu lạc bộ dành cho bọn người già nhảy nhót, hát với nhau nghe những bài ca sét rỉ thời thượng thế kỷ trước. Những trung tâm sùng ươt đam mê dành riêng cho dân đồng tính. Bọn này cũng làm tình. Cũng quần quai tập thể. Sài Gòn của By Night, Golden Eye chuyên hip hop pop rock, bọn trẻ say sưa thâu đêm đục lác chết bỏ, xài đô la chấp cả con nhà tư bản Luân Đôn, Paris.

Sài Gòn những tụ điểm, dù lén lút, nhưng cung cấp đầy đủ thuốc phiện, bồ đà, thuốc lắc, các loại bột trắng. Thuốc kích dục, chơi lâu, thì bán công khai. Lại bày bán đầy đủ các loại thuốc ngủ, độc dược, cả thuốc trừ sâu rầy, thuốc chuột, tuổi trẻ nào buồn tự tử khỏe re...

Sài Gòn thời quá-độ lẫn quá-xá-cỡ tiến lên xã hội chủ nghĩa, không tự do nào thể hiện tới bến như tự do nạo phá thai. Có trường đua ngựa. Có sân đá gà. Có trung tâm số đề. Cá độ bóng đá. Chơi bờ cá độ bán cả vợ con chức vụ cửa nhà. Chơi mút mùa lệ thủy, lúc nào cảnh sát tóm cổ tính sau.

Sài Gòn có khu Tây ba lô. Có đàng điểm rẻ tiền hạ cấp hôi nách kiểu bọn tây tàu ba xu. Dĩ già trôi giạt về đây đông như ruồi. Đàn trẻ em chạy lon ton xin tiền, bán những sản phẩm thủ công. Bọn giựt dục chuyên nghiệp, cò môi có hạng quốc tế. Những động lác hàng trăm thanh thiếu niên say thuốc lắc, chích thêm bạch phiến cho phê, rồi ở trường trật cu chia bướm tập thể, nhảy nhót cuồng điên, nhảy nhựa thâu đêm, tận ngày hôm sau, tận đêm hôm sau nữa, tận giọt tủy sống cuối cùng.

Như thế, thời sự hai mươi bốn giờ Sài Gòn thân yêu của Tào rồi cũng trôi qua. Tào về tới gầm cầu. Lại vốc nước con kênh đen hôi thúi rửa mặt, trật quần đá vòng xuống kênh. Bọn vô gia cư vẫn vang hát những bài nhạc sến cùng mình. Đục cái ôm nhau ngủ; muốn ngủ đứng ngủ ngồi, dâm tròn dâm nghiêng; bán miệng bán tròn; lột cả xì, hay chỉ trật ngang đầu gối; chơi mận hay xài chay bóp vú xào khô, tùy theo túi tiền; thì tùy, tự do tận mây, chả “định hướng xã hội chủ nghĩa” cái mẹ gì.

Sớm mai, bọn vô gia cư lại tản mác khắp nơi trong thành phố văn minh anh hùng. Lương thiện thì đi xin ăn, đi móc rác lượm ve chai, bán vé số. Muốn xài cho hết núi lưu manh thì thuê trẻ nít bỏ bọc quỳên góp lòng từ thiện, đi giặt dục, lùa gạt, làm ma cô đầu gấu.

Tảo không nằm trong nhân loại đó. Mắt Rắn thơ mộng. Đi làm đẹp phố phường bằng cách, “À lô nơi đây có bầy thú, có con thú trong lũ thú”.

“Hôm xưa, tao xử mày phải làm sao học tập cải tạo cho rụng cái đuôi thú lừng lảng. Hôm nay chính tao, bọn Ta, lại mọc đuôi. Mà bự. Mà dài ngoằng. Con vợ phải lao động chết mẹ mới thành người, còn tao sao nhanh quá, chỉ một sát na nhà Phật, chỉ nửa ngày quê hương, tao hóa lông mặt mày.”

VII

RỪNG MÁU

Quán nhậu, rượu gái. Sài Gòn, chẳng nơi nào thiếu. Quán thịt chuột Miền Tây chính hiệu. Làng nướng, bò thui, tủng xẻo, khói bay như có cháy nhà. Quán rần, chín loại món ăn, thêm rượu bồi bổ. Giải dê hàm thuốc bắc. Tai gấu, ba ba, chồn hương, nhím. Quán đặc sản Ba Miền. Quán Hồng Hà, Sông Thu, Sông Trà. Nhà hàng Sông Lam, Sông Hương, Sông Nhuê, Sông Cầu. Vườn chim Cửu Long, Dơi Sóc Trăng. Lầu sông Ông Đốc. Quán máy lạnh. Quán lều tranh ao cá ngoài trời, nắng Sài Gòn, lồng lộng gió Đồng Nai. Quán kín đáo có phòng riêng dành cho hai người tâm tình từ chuyện con khi Tề Thiên tới duyên nợ trăm năm. Lũ lượt gái cao căng xinh đẹp, cô nào cô nấy hai vú tổ chẳng, mắt nai tơ mơ tiền, quần cao ngang bẹn, đùi vé nõn nà; chào mời quảng cáo hàng chục loại rượu tây, ta, mỹ, tào; khuyến mãi thuốc lá mgoại, máy thẳng ghiền hút, hút thử phòng mổ khỏi trả tiền.

Mệnh mông quán. Thiên hà bảng hiệu. Quán nào quán nấy to rộng như một cái sân quần vợt. Lạ, không một nơi nào vắng khách. Đông như kiến trên xác cá chết. Hình như ngày mai tận thế. Ngày mai Ông Trời đứt gân máu đột quy tiêu dên. Nên hôm nay cả nhà, gom tụ dòng họ, ông bà cha cháu, nội ngoại dâu rể, “ma đằm” con sen, cùng vôi vãi mang môm ra quán, nhai nuốt cú chót.

**

Tảo đứng dưới một mái hiên rộng. Trong quán nhạc nổi cà xình. Một bọn sáu bảy thằng lực lưỡng ngồi quanh một bàn tròn. Áo thun ba lỗ sợi dây chuyền vàng như sợi thừng quanh cổ. Cườm tay lừng lảng sợi xích bạc. Đồng hồ mạ vàng. Ngón tay đeo chiếc nhẫn nhái nhẫn phi công thời Cộng hòa.

Đám con gái ngồi chung bàn tóc nhuộm xanh đỏ vàng xen kẽ, sống mũi nhựa cao thẳng như cái cán dao, mắt lé một mí được phanh mổ thành mắt hai mí bò câu. Giữa bàn, ngoài chai Hen-nét-xi, có một chai Vốt-sờ-ca [phát âm theo cách

của anh Sáu huyện ủy] không phải sản xuất từ nước Nga anh em mà là sản phẩm của Ô-mê-ri-cà, Mỹ chính hiệu.

Rượu 45 độ chờ pha với máu rắn. Con rắn sẽ được gã bồi bếp điệu nghệ biểu diễn để cho rắn có khí thế ngẩng cao đầu, thẳng cổ. Lúc này máu hòa rượu mới là máu ác chiến, giàu khí thế.

Tào thích cảnh này lắm. Hấn mê nhìn bầy rắn đang bò quanh quất trong cái hầm xi măng bên trên có lưới sắt. Một hồ cá bằng kính, nước trong vắt, bầy cá bơi lượn chờ nướng hấp chiêm xù. Một sân rộng là rùa, chim, nhím, chồn hương. Những con vật tội nghiệp đang giam giữ trong cái sồng giới hạn này có nhiệm vụ là diễn viên, là người mẫu qua về biểu diễn. Thực khách chọn con tôm hùm con diêu hồng nào, con nhím con ba ba nào thì chỉ ngay vào. Đầu bếp bắt ngay nó ra, máu tanh bỗng thơm tho, món ăn tức khắc dâng tận mồm.

Kiểu này giống như ở vũ trường, sau hai tua nhảy là có ba mươi phút đít-cô nhạc giựt. Hàng chục vũ nữ áo quần thiếu vải đổ ra sàn nhảy quẩy mông lắc ngực chìa háng, để chào hàng với các đại gia đang ngây rượu, dưới ánh đèn được bật sáng hơn. Đây là giờ phút chọn gà. Cô tài bán kiem tú bà lắng nghe lời khách đã ngà hơi men. “Gọi cho anh cô váy hồng,” ngài Tổng phán. Anh giám đốc ra lệnh: “Gọi tôi cô áo hở ngực váy xám.” Một nhà đại-gia-súc đề nghị với ngài thứ trưởng: “Anh dùng cô áo dài đen kia. Cô ấy có vẻ ma nhưng lạ, lại cao căng, trường túc mà.” Tất cả sau đó biến theo nguyện vọng. Bup. Đương nhiên “tiền dẫn túi cho em” sẽ hàng hàng lớp lớp.

Chai rượu 45 độ được mở nắp, rót ra một cái tô sành gồm bát tràng có hoa văn đẹp đẽ. Rượu tây thuộc dạng cognac pha máu tươi không mấy khí thế. Phải là whisky. Mấy chục con mắt thực khách nhìn gã chuyên nghiệp một tay cầm ngang cổ con rắn hổ, một tay kia vuốt thân rắn, chọc sao cho rắn nổi cuồng. Một lát, thân rắn láng mượt đã hằn lên những đường thịt như vân gỗ. Cổ rắn vươn cao, cứng như một cái gậy. Hai cái nọc trong mồm rắn thò ra lắt léo. Anh bồi bếp chuyên nghiệp canh đúng lúc con rắn nổi giận đến mức máu lạnh cũng biến thành bầu nhiệt huyết xung phong. Phup. Nhanh như cắt, một nhát dao, chỉ một nhát, đầu rắn đứt lia.

Gã bồi hạ cổ rắn cho máu phọt thẳng vào bát rượu. Cả bọn thực khách vỗ tay, rồi cụng ly rượu máu trong lúc chờ bầy món rắn được trình tấu sau.

2.

Tào đang nhìn cảnh hấp dẫn, cười vui rồi bất giác mặt hấn tái đi. Tay chân Tào run rẩy. Trong mắt có làn sương máu. Như là máu mưa ngâu. Một bầu trời hồng lạnh lẽo.

Trong bộ nhớ của Tào bật ra những hố bom nối liền. Hấn ngoi lên thụp xuống trong cái màn trắng nhờ nhờ ánh sáng mặt nước trên cao, trong hố bom, pha lẫn bọt bong bóng từ mồm thằn nhò không biết bơi, người lịm dần chìm dần. Hấn chết ngộp trong nước hồi lên tám.

Lần nữa Tảo cố trấn tĩnh nhìn bọn người cười vui cùng ly rượu rắn, một màu đỏ nhạt hơn màu máu, hấn nhắm mắt.

Trong cơn máu hoang mơ lúc này, Tảo có bầu trời về sáng, trăng lụa bạch, một người vừa vượt trại tù bò lê, bị đám đông chửi mắng mà là con thú trong lũ thú. Bị đánh đập tàn nhẫn, bị đám đông kéo đi xềnh xệch. Dây thừng cán cước lười nhon. Cũng máu. Những vết thương máu ngoằn ngoèo trên sân nhà của mẹ. Những sợi thừng như là rắn oan khiên đỏ. Là máu. Một mảng trời máu trong tiếng gà về sáng.

Tảo xây xẩm. Bằng một thói quen được điều khiển từ vô thức Tảo rút điện thoại cầm tay bước tới sát bàn nhậu nhìn bọn du côn, rồi gọi:

“ A lô 113 đâu nơi đây có một bầy thú đang vui cười với máu. Đang uống máu.”

Bọn giang hồ này rất kỵ 113. Nhưng nhìn thẳng nhóc bọn nó chỉ cười, tiếp tục cùng ly. Lúc đầu có thể là lời gieo rắc vu vơ của một thằng người lập thể. Tảo lão đảo ra ngòi cạnh cái bể xi măng hôi mùi rắn. Em vừa hồi tỉnh chút đỉnh lại chợt thấy một người bồi bếp đang cắt cổ mổ bụng một con chồn hương. Con vật tội nghiệp kêu vang, giãy giụa trên nền máu.

Nếu gọi cái ăn sang, cái ăn vui, cái ăn ngon bồi bổ là hạnh phúc cho con người, thì tất cả hạnh phúc trên nước non này, ngay hôm nay, đang ngụy trên cái nền máu, trong vũng máu hòa máu.

Tảo rùng mình. Nghe lạnh châu thân. Hấn muốn khóc. Ma bắt, Tảo lại gắng đứng dậy, quày quả bước ngay tới bàn nhậu lần nữa, nhìn thẳng vào mặt một gã to lớn, khiêu khích:

- Đây con thú, sao mày không đi cải tạo cho rụng cái đuôi thú mày đi. Không muốn làm người hà.

Câu nói lần này không được bọn du côn coi như câu đùa chơi của một đứa dở hơi, mà chạm ngay mạch điện. Tức khắc một bàn tay hộ pháp chộp ngay cần cổ Tảo. Bốc thẳng nó lên. Dẫn mạnh nó xuống nền quán. Chỉ một chiêu đầu thằng nhỏ đã học máu mồm.

Quán đang náo nhiệt bỗng lặng phắc.

Chủ quán cũng là một tay giang hồ, có khuôn mặt khá cô hồn, to cao, tóc rẽ tre, đứng im nhìn. Hấn là tay trùm nên quá biết bọn đang giết Tảo là một bọn đầu gấu, đang là lực lượng bảo kê cho các nhà hàng, vũ trường, hàng đầu băng nhóm mafia.

Bọn này gian manh, thế lực tận trời. Chúng không chỉ có đường dây trong một khu phố, một thành phố này, mà cả Đà Nẵng, Hà Nội, Hải Phòng. Chúng móc ngoặc sâu rộng từ đũa đâm thuê chém mướn rẻ tiền đến những thế lực có thẩm quyền bao che cho những vụ công khai giết người. Thế lực liên kết giữa nhiều ngành liên quan. Có thể nhất trí cao thay đổi hồ sơ, nội dung vụ án từ tử hình sang chung thân, có thể mười năm tù giam xuống thành nhẹ hều hai năm án treo. Cái rẹt, miễn có đám mồm hậu hĩ.

Bọn giang hồ đang bị thằng Tảo chỉ mặt lúc này, đã từng thanh toán bè đảng bằng súng ngay giữa đường phố. Đã từng cho xe chặn bít bùng hai đầu một con đường giữa ban ngày để thanh toán một quán cà phê. Bằng dao Thái Lan, mã tấu, chúng chặt tả hữu hàng chục người không góm tay. Đương nhiên là rút êm. Thậm chí có “tay trên” hộ tổng ngầm, như từng hộ tổng bọn xe buôn lậu chạy trót lốt qua những trạm kiểm soát có tiếng là nghiêm ngặt.

Chủ quán đầu gấu mà lặng nhìn thì mọi người kinh hãi. Khách trong quán vội trả tiền rồi lần lượt rút êm. Một người khách đứng tuổi một bàn kế cận thấy cảnh bất bằng, nhóm dậy định ra tay nghĩa hiệp. Một người bạn cùng bàn khuyên can:

- Ngồi im. Một thằng đổ máu là đủ rồi. Một ngày không nên thí mạng hai vị anh hùng rơm.

3.

Tảo nằm thờ ngoi ngóp trên sàn nhà nhôm nhóp nước bia rượu, nước bã thức ăn. Bọn du côn tiếp tục vui vẻ cụng ly. Hình như máu rắn trong ly rượu và máu người trên xác còm của Tảo thúc giục, bọn nó muốn quậy. Chúng liếc quanh quán xem lúc hứng chí có thể đập thêm một vài thực khách nữa chẳng. Không thấy ai dám khiêu khích, một đứa trong bọn cúi xuống nắm tóc Tảo lôi ra hè phố. Hắn kéo bờ ngực răng cưa ít thịt nhiều xương của thằng nhóc ghì ngay xuống cái đầu gối to bự. Hắn tra khảo lần chót thằng người còn thở, đôi mắt rắn giận dữ, một cách nhìn chờ chết.

- Ai dạy mày nói? Mày bảo ai là thú, là bầy thú thằng khốn?

Hai con mắt bỗng sáng quắt, như lần cuối bùng cháy, Tảo nhìn ngược lên thằng người to lớn gấp ba, nói rành rọt:

- *Mày là con thú trong lũ thú. Chúng mày đích thực là bọn thú.*

Thằng đầu gấu hung tợn gằn giọng:

- Nói lại lần nữa xem nào.

Không do dự, Tảo máu đầy miệng thêu thào nhắc lại chậm rãi, rõ ràng hơn:

- *Mày là con thú trong lũ thú. Đòi kiếp tập thể chúng mày là thú.*

Mọi việc đã tức khắc được dàn xếp rất gọn theo sinh hoạt giang hồ. Thằng khốn nạn lên gối, quật Tảo liên hồi. Nhanh quá, Tảo không trải qua đau đớn nhiều. Nghĩa là không mất thì giờ trút hơi thở cuối cùng. Em chết ngay sau vài cái quật, nhưng thằng lưu manh quật liên tiếp cho chắc ăn, hả cơn giận dữ.

Em nóng hồi giây lát trên mặt đường. Duy đôi mắt còn mở, nhìn trừng trừng. Lạ lùng, sau đó, đôi mắt trắng ấy dịu đi, nhẹ nhàng, như được giải thoát, phía dưới là một khóe miệng cười. Làm sao Em có thể nở được nụ cười. Một-cái-chết-nụ-cười.

Xưa kia, ở Vùng C, thằng bé Tảo từng chứng kiến một bọn người mắng một con người là con là thú; rồi cùng nhau giết người bị mắng nhục không nương tay. Hôm nay một đứa có tiền án giết người cướp của, đồng lõa với một tập thể cùng khắp thương tầng, đã hạ thủ một người dám mắng chúng: “Mày là thú trong lũ thú.”

**

Lúc xảy ra vụ việc bất thường, giết Tảo chẳng hạn, tức khắc nhà nhà chung quanh quán rượu từ lâu đã quen cách là đóng vội cửa nhà, để tránh điều liên lụy, phòng ngừa bất trắc. Bọn đâm chém nhau nhiều khi điên cuồng rượt đuổi ngoài đường bỗng tràn vào nhà anh gây vạ oan, vì đứa bị hành hung chạy vào, mong trốn thoát.

Cũng có người tinh queo. Một cô gái tưới hoa trên ban công nhà đối diện ngừng tay nhìn cảnh ngộ, xem như không việc gì xấu xa xảy ra. Người người qua đường dừng xe đứng ngó xác Tảo một thôi rồi lặng lẽ bỏ đi. Chẳng ai can thiệp. Không ai dám nhìn lâu. Việc ai nấy lo. Đời ai nấy sống. Can dự vào lại mất công ra phường khám khai báo, làm chứng. Lại bị vặn vẹo tra vấn phiền phức. Cho nên bắt đắc dĩ thờ ơ. Tức tốc hóa lạnh máu có sẵn trong người.

Một anh phu xích lô đạp xe qua, thay vì chở nạn nhân vào nơi cấp cứu, anh ta vội vã đạp xe đông tuốt. Có người gọi cũng chẳng dám quay đầu lại. Dừng dung. Dại gì. Anh có kinh nghiệm quá rồi.

Mấy tháng trước, trên đường đạp xích lô long nhong tìm khách, anh tình cờ chứng kiến một tai nạn. Một thanh niên chạy xe hai bánh tốc độ nhanh đâm vào một chiếc xe tải; bị thương rất nặng; có thể chết, nhưng hãy còn thở thoi thóp. Anh ra lòng tốt khi gặp chuyện bất bằng. Dừng ngay xe. Chở ngay nạn nhân, một người không quen biết đến bệnh viện cấp cứu. Tưởng vậy xong việc. Làm phúc không cần trả tiền công. Hóa ra đâu phải vậy. Anh được mời ở nán lại, để khai cho rõ đầu đuôi sự vụ, và ký chứng vào biên bản, trước sự điều tra của cảnh sát.

Bao nhiêu là câu hỏi hóc búa, từ trời rơi xuống. Thật rủi ro, hôm ấy anh quên mang theo giấy tờ tùy thân. Lòi ra việc, anh là dân tạm cư, chưa có hộ khẩu.

Thằng Tảo nằm queo trên mặt đường, khá lâu, chẳng ai mời gọi 113. Bọn giết người rút nhanh như khói tan. Một đồng máu trên vỉa hè giấy lát trời đổ mưa sẽ nhòa xóa trong dòng sông phố phường ngập nước. Đâu có gì ồn ào. Chẳng có gì thay đổi thế giới. Tích cực, thiện chí báo cho nhà chức trách ư? Có điên mới tự nhận thêm phiền hà.

Bọn 113 lắm khi cũng điên đầu. Mỗi ngày có trăm cuộc gọi đến cơ quan hữu trách. Trong đó rất nhiều cuộc gọi dỏm, hiện trường không có thật, để chọc quẻ cảnh sát. Xe cứu thương, xe chữa cháy, xe mô tô nổ máy phì phùng, còi hụ inh ỏi, tới nơi chẳng thấy máu me khói lửa nào. Cho nên *khi gọi vì thực sự có tai biến, người báo cấp cứu với cơ quan có trách nhiệm phải khai kèm tên tuổi, số*

điện thoại, số nhà, địa phương mình cư trú, để xác minh sự thật. Thế có điện mới gọi, trừ phi anh có cái điện thoại bằng giấy mã âm hồn như điện thoại của thằng Tảo.

VIII.

BỌC NGOÀI

ĐÁP MẶT XÁC TRONG

Rất may, khi tôi và Jim tới nhà xác người ta mới bắt đầu làm thủ tục là xác của Tảo vô thừa nhận. Xác sẽ được chuyển qua cho sinh viên y khoa thực tập mổ thây. Đau lắm, nhưng với nhà xác tôi có cóc xơ gì trong người, giấy tờ hoặc những chứng cứ gì liên hệ, để có thể nhận xác Tảo đem em về khám liệm. Tôi họ Trần, Tảo có họ mẹ là họ Lý. Hai họ này chỉ có cướp ngôi nhau, Trần Thủ Độ mần lobby, trong lịch sử một dân tộc lắm cô hồn.

Tôi chờ Jim cùng đến quê Tảo.

Bà ngoại Tảo, người thương yêu, có liên hệ đùm bọc Tảo từ tấm bé, đã qui tiên từ khuya. Nói Tảo mới vừa chết chẳng ai tin. Người chòm xóm chỉ vào tấm hình Tảo, mà tôi chụp ngày rằm tháng bảy ở Chợ Lớn, đang trong khung lạnh lẽo trên bàn thờ. Cái thằng người không có hộ khẩu trong làng, nó khùng điên, đang được thờ chung với mẹ và bà ngoại từ bao năm, khi nó hãy còn sống nhăn. Nhà hư nát, mưa dột, tấm hình của Tảo đã nhòe thời gian, khung gỗ đã mối mọt nhai gặm hơn một nửa. Bây giờ ai tin tôi khi bảo thằng Tảo đang còn thây trong nhà xác? Có mà xác của nhà văn chuyên hiện thực huyền ảo.

Cần Jim xác nhận anh em ruột thịt ư?

Một Mỹ một Việt. Hai khai sinh hai xứ xa tí mù khơi. Hai bà mẹ đều lấy ngày nhật được đưa con rơi làm ngày sinh. Cùng ngày cùng tháng sinh, anh em lại rất giống nhau, nhưng đâu có giá trị pháp lý để Jim nhận người anh song sinh về chôn cất. Còn đây hai cái bọc vải giống hệt nhau bằng gấm đỏ thêu thùa hoa vàng kim tuyến nào phải hai tờ khai sinh.

Chúng tôi không chứng minh được gì để nhận Tảo về chôn cất. Có Tề Thiên hóa phép tôi mới có được quyền tống táng đưa em thân yêu.

Thế mà có trời cao xuống giúp tôi và Jim.

Thật lạ, lúc tôi chán nản, một tên môi giới đến gạ tôi giá cả chôn cất Tảo. Tôi đâm hoảng. Tôi nhớ tôi còn đang đứng trên một mặt đất hãy còn mặt trời có thật. Không hề có một dấu hiệu mơ hồ nào trong mọi sinh hoạt. Tôi thành thật nói với gã môi giới cái xác này vô thừa nhận, không thể nào làm thủ tục tống táng được.

Hắn nhìn Jim rồi nhìn tôi từ đầu tới chân, hỏi:

- Hê, ông thầy với chú em đây là Việt kiều hả?

- Việt kiều thì sao?

- Vì em thấy ông thầy với chú em không quen với “khí hậu” quê ta tí tí nào.

Tôi nói rất chậm rãi, như để giải thích cho chính mình:

- Tôi không là Việt kiều. Tôi nhắc lại lần nữa thi thể này nhà chức trách không cho tôi nhận. Anh làm cách nào mà lo thủ tục tổng táng cho em tôi được?

Gã môi giới có lớp da mặt trắng nhờn, mồm đầy râu thớ phào, mừng đã vào áp phe. Hấn an ủi:

- Ông thầy chớ lo, tụi em chăm phân chăm có tay trong tay ngoài. Đây là chu trình khép kín, bao thư bôi trơn từ A đến Z, từ tí tít mù thượng cấp tới hạ tầng cơ sở. Em sẽ lo cho ông thầy mọi giấy tờ hợp lệ để hoàn thành hậu sự. Nhưng thưa ông thầy giá cả không mềm.

- Không mềm là bao nhiêu?

Nhanh hơn máy tính, thằng chả nói một thôi trơn bóng:

- Quan tài gỗ xịn, mộ tô đá rửa. Bia mộ cỡ lớn khắc chữ mỹ thuật, có nhà bia cầm thạch. An táng nơi rộng rãi, đường xe hơi sau này thăm viếng vào tận mộ không phải cuộc bộ xa xôi. Thêm hai xe buýt có máy lạnh đưa đón thân nhân...

Hấn ta thở một phều lầy hơi, rồi nổ tiếp:

- Ban nhạc kèn trống đầy đủ. Thầy ưa nhạc tây, tàu, hay boléro thời thượng, nhạc dân tộc? À mà thầy đạo gì để em lo thầy cúng hay cha cố. Tiền linh hồn về Cõi Phật hay Nước Chúa tùy thầy. Tất cả, giấy tờ, tiền hòm, tiền đất, tiền con dấu đỏ cán bộ thông qua, tiền bôi trơn để khỏi mỗ thầy giáo nghiêm, tiền khỏi chính quyền làm khó, tiền xe, tiền chôn, tiền nhạc, tiền tôn giáo qua thầy chùa cha cố ... vị chi tám mươi hai triệu Việt Nam đồng, coi như giá ba cây vàng. Ông thầy trả cho em tiền USD càng tốt.

Hấn nuốt nước bọt cái ực, không cho tôi nói chen vào, hấn nổ ra phanh:

- Ông thầy chỉ đứng chơi là mọi việc hoàn hảo ngoài nguyện vọng. Em cam đoan ngọt ngào như sáu câu vọng cổ. Không một ai thắc mắc hỏi han, gây trở ngại trong suốt quá trình. Mọi giấy tờ có đầy đủ con dấu tròn đỏ hoét của chính quyền. Mọi giao tế bọn em đều giữ đúng nếp văn-minh-văn-hóa-nhà-hòm. Mọi đường đi nước bước theo logic kinh tế thị trường có định hướng. Từ đầu chí cuối, một tiếng trống kèn tới làn hương bay, không một ai có thể làm khó dễ thầy. Có tiền là có tất cả. Thời dịch vụ, thời mở cửa mà thầy. Vả lại thằng nhóc này thuộc loại ...thiếu nhi. À, thầy có muốn một giàn khóc mướn cho trọn nghĩa tình từ thương mến thương? Em có ngay một tốp khóc chuyên nghiệp, bọn này khóc ép phê, rất chi điệu nghệ, nước mắt ròng, khóc thống thiết hơn khi chính cha mẹ chúng chết. Nhưng xin ông thầy boa thêm cho hai trăm đô.

- Tôi không cần khóc mướn. Chú lo cho em tôi đi.

- Ông thầy ứng cho em một nửa. Nửa kia đưa thêm vào lúc xe tang vừa lên đường. OK? Ấy coi như xong việc, về pháp lý.

- Được.

2.

Trước khi mọi việc ngọt ngào như tuồng cải lương, Tảo được nhà xác đặt nằm trơ trụi trên một ô xi măng hình chữ nhật. Không một nén nhang cắm đầu. Jim khóc ngất.

Tảo bận mấy lớp áo quần lập thể như nhà thơ Bùi Giáng thuở sinh tiền. Nhưng giờ đây không nhận ra màu. Chỉ nham nhở một màu máu úa đen. Chỗ sọ não em vỡ ra. Khuôn mặt em, tuy thế, không buồn. Hình như một nụ cười đọng lại. Hình như em mang cả máu oan khiên của thế gian này ra đi.

Thật lạ lùng, khi tâm liệt em tôi nhặt được cái điện thoại cầm tay bằng giấy vàng mã thuở trước em chộp được ở Chợ Lớn trong ngày cúng cô hồn. Chao ơi em luôn xin tôi bao nhiêu là bao thuốc lá rỗng làm điện thoại qua ngày, để gọi *“À lối nơi đây có con thú trong bầy thú, nơi đây bầy thú đang ăn chơi mút mùa”*. Còn cái điện thoại này, cái lưu dấu cô hồn này, em biết giữ làm của tùy thân.

Chín giờ trôi qua em chưa được đắp mặt. Mắt còn mở, hiu hiu nhìn. Quanh trông mắt em là máu đen đặc. Tôi vuốt mắt Tảo. Bảo Jim làm theo. Sau cái vuốt mặt, em nhắm kín hai mắt tạ từ.

Tôi lấy hai cái bọc gấm ra. Bằng y như nhau. Màu sắc đường kim mũi chỉ y chang. Chỉ cái bọc bọc Tảo ngày xưa nay không còn sợi giây tím ở trên. Và màu sắc phai mờ hơn. Bà mẹ của Jim bảo quản kỹ lưỡng cái bọc của Jim trong một cái hộp sơn mài có hình hai con rồng trên nắp hộp. Lưỡng long châu nguyệt.

Hai con rồng vàng trên nắp hộp từ Mỹ do Jim mang về, đẹp đẽ, bằng nhau. Hai con rồng chung nhau một hạt châu. Nhưng hai con rồng Tảo-Jim hiện thực nơi đây, trên Cõi đất này, con này thân xác bằng nửa con kia. Một con một đời cơ cực, ám ảnh điên tà, chết máu me không kịp ngáp. Một con kia trắng trẻo to đùng, hiền từ đến ngây ngô, khóc em song sinh theo kiểu Mỹ.

Tôi bảo Jim đợ cái đầu của Tảo. Jim run tay sợ sệt. Tôi trao cho Jim giữ cái bọc bọc Tảo bốn tháng tuổi chiều Hăm Chín tháng Tư, ngày Miền Nam sắp được “giải phóng”, hay sắp lâm nạn, là tùy theo định nghĩa hai chiều thuận nghịch. Tôi thấy mây trôi trời bạc, tôi nghe xa sóng kêu rừng thỏ, tôi thơ thần nói với Jim:

- Jim ơi, em giữ cái bọc của Tảo làm kỷ niệm cốt nhục.

Tôi lấy cái bọc xưa kia bọc Jim ngoài đại dương, cũng đem lên đêngh xưa, trông qua đầu Tảo. Tôi đắp mặt Em bằng một trong hai cái bọc.

*Một bọc xưa kia trên ven đường thất thủ. Một bọc được ném ra từ boong tàu
chiều chia biệt. Một cái bọc hôm nay thấm máu. Một bọc kia nước mắt.*

“ Tào ời, thôi Em đi. Tôi còn nán lại.”

Vườn Cây Cau,

Mùa Ngâu 06- 2007

Nguồn: <http://amvc.fr/Damvc/GioiThieu/CungTichBien/>

www.vietnamvanhien.org

